

81 - NĂM THỨ BA

Thứ sáu 12 Janvier 1934

PHONG-HOÀ

16 TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU 7 XU

DIRECTEUR POLITIQUE NGUYỄN-XUÂN-MAI

DIRECTEUR NGUYỄN-TƯỜNG-TAM

ADMINISTRATEUR PHẠM-HỮU-NINH

NHÂN THẤY CẢNH NHÀ THƯƠNG,



TRÌNH NGHI ĐẾN QUANG CẢNH BẢO-GIỚI.

MỘT BẢN CHU'ÔNG TRÌNH

(Văn lời ông nghị)

Điều khẩn thiết nhất cho dân là cái ăn. Câu tục-ngữ « Có thực mới vực được đạo » ở cửa miệng hết thầy mọi người Annam mình. Mà đừng đầu các thứ thực-vật nuôi sống hẳn là gạo : nước ta vẫn là một nước trồng một thứ (monoculture) : lúa.

Trồng một thứ thì chỉ những nước đại tư bản mới có lợi, vì được tiện lợi cho việc canh nông. Dùng máy móc thì có luôn thể cây bừa hay gặt hái hàng trăm hàng nghìn mẫu một lúc mới bỏ. Cho nên xứ nào đã là xứ trồng lúa thì toàn trồng lúa, cũng như những xứ toàn trồng ngô, trồng khoai.

Đề các bạn
khỏi mong đợi

Hiện đương in

NỮ'A CHỪNG XUÂN

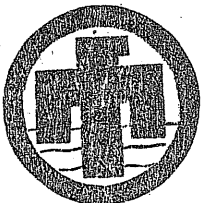
(Đời cô Mai)

SẼ BẮT ĐẦU BÁN VÀO QUẢNG TẾT



Tác-giả có sửa chữa lại
và thêm nhiều trang về
đoạn cuối để kết luận một
cách thú vị và chu đáo hơn

Giá sẽ định sau vì
còn tùy số trang in



Tự Lực Văn Đoàn

LỜI VĂN PHÊ - BÌNH

PHÊ-BÌNH và CẢO-LUẬN
của THIẾU-SƠN

Có phê-bình nhiều nhân-vật và sách vở hiện thời, in tại Viễn-Đông An-Đường, sách rất đẹp và có nhiều hình ảnh các danh-nhân trong nước giấy 150 trang, khổ sách 14 X 22 in bằng thứ giấy sếp.

Giá bán mỗi quyển 0\$50

Bến le 2 Décembre 1933 xuất-bản

NAM-KÝ THƯ-QUÁN xuất-bản.

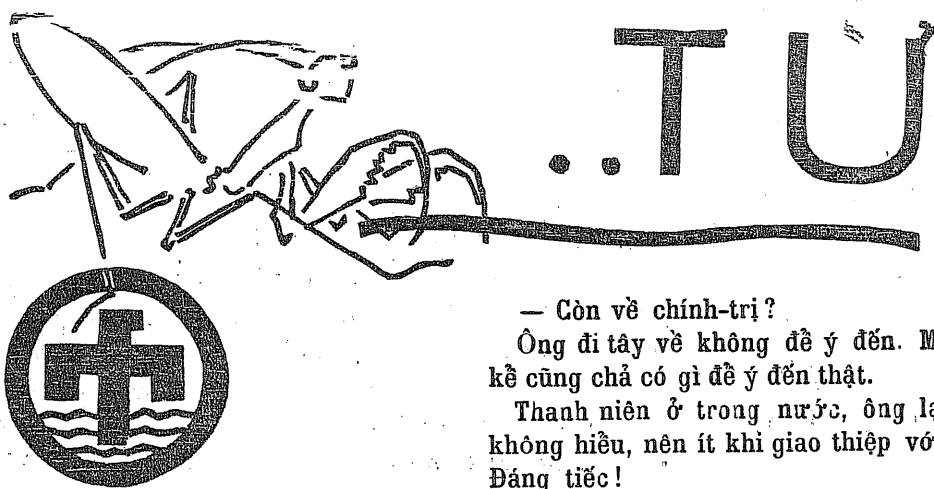
Téléphone N° 882, 17, Bd Fcis Garnier, Hanoi

Nước ta là một nước tiểu tư bản, thì nên trồng nhiều thứ, Mỗi người chỉ có rải-rác ít mẫu ruộng thì dù trồng nhiều thứ khác nhau cũng chẳng tốn thêm công khó nhọc gì... Và lại gặp buổi kinh-tế khủng-hoảng như ngày nay, những nơi đồng mầu vẫn đỡ nghèo đói hơn những nơi trồng một thứ lúa. Là vì nếu gạo thóc không bán đi được, đã có các thứ hoa lợi khác như ngô, khoai, sắn...

Vì thế tôi đã khuyên người làng tôi trồng đủ các thứ. Như vậy dù có không bán ra ngoài được cũng đủ để cung cấp cho sự tiêu dùng trong làng, không ai cần phải bỏ tiền ra mua ở ngoài. Thí dụ: gạo, khoai, sắn, rau, đậu, hoa quả để ăn, tre để làm nhà, đan rổ, đan thúng, đậu để nuôi tằm, lấy tơ dệt lụa may quần áo, Còn thừa thì bán ra ngoài, nhưng cần nhất là để tự dụng ở trong làng.

Hắn ông sắp hỏi tôi: « không bán thóc thì lấy tiền đâu mà đóng thuế? » Tôi cũng nghĩ đến điều đó rồi. Nhưng tôi lại xét thấy trong hết các làng, nhất là ở trung-châu, có một mối lợi to mà vì chênh mảng hay vì sức từng người không trông xuể được, nên bỏ phí đi. Đó là các ao, hồ. Vậy thì nếu sức một người không làm nổi, ta hợp sức cả làng vào. Vì thế bao nhiêu ao chuôm ở làng tôi, ngày nay đã là của chung cả làng rồi. Làng bỏ tiền ra sửa sang xây đắp các bờ ao cho sạch sẽ, và đào cống ngầm cho ao nọ thông sang ao kia. Như thế có phải tránh được sự bần thiêu hời thối rất có hại cho sự vệ-sinh, mà cá nuôi ở đó không bị ai đánh trộm, vì mỗi năm đến kỳ thuế, hoặc làng đánh lấy cá hoặc cho thầu để lấy tiền đóng thuế thân cho dân. Người làng đã biết đó là nguồn lợi chung thì chẳng ai nỡ đánh trộm, Tôi nói thế là tôi có bằng cứ hiển nhiên: ở làng tôi, hai năm nay tiền thuế thân của dân đều nộp bằng tiền bán cá ở các ao. Không những thế, có khi lại thừa tiền để sửa sang đường đi nữa kia (tôi sẽ nói sau). (Theo lời một ông nghị).

(Còn nữa)
NHỊ-LINH



Cùng với số 83

sẽ ra phụ-trưởng tháng giêng tây

sẽ đăng

một truyện của Khải-Hưng

Đi tây về.

Ông Thái - nam - Vân ở Saigon ra chơi, đến phỏng vấn một ông đi tây về, — thấy ông này chán nản, mệt nhọc, chỉ muốn lại... đi tây.

— Ông làm trong sở có thích không?

— Tôi mà còn cần đến tiền thì còn phải thích tạm vậy... Dành dụm được ít-nhiều, tôi sẽ lại sang tây thôi.

— Ông không ưa xã hội này à?

— Làm thế nào được! Xã hội nhà nho! Lúc tôi mới về, tôi cứ tưởng văn minh đông phương là văn minh tinh thần. Tôi lưu ý xem xét, thì chẳng có gì cả, chẳng có một tí gì cả.. Âu - châu mạnh mẽ, lớn lao không phải vì máy móc, mà chính vì tinh thần của văn minh tây phương, chính vì triết lý, lương tri và lý luận của tây phương. Ta mong rằng trước hết là phải học cho mở mang thêm trí thức đã.

— Vâng, vấn đề giáo dục vẫn là vấn đề khó giải quyết.

— Chính thế. Cái chương trình giáo dục bên mình chỉ là một cách « nhồi sọ » — còn về văn-chương, trừ cụ Nguyễn-Du ra, chỉ toàn là mượn văn người cả.

Thi L. T. 19



— Quái! da chú tây đen nào mà lại đem ra đóng giấy thế không biết?

— Còn về chính-trị?

Ông đi tây về không đề ý đến. Mà kẻ cũng chả có gì đề ý đến thật.

Thanh niên ở trong nước, ông lạ không hiểu, nên ít khi giao thiệp với. Đáng tiếc!

Rồi ông kể lại đời ông ở bên tây, ông nhớ tiếc, ông lại muốn đi... đi tây.

Chán nản như ông thì đi tây quách cũng phải! Vì ông sống ở đây, đã không ích gì cho ông, lại chẳng có ích gì cho ai!

Người khác kia, ở vào hoàn cảnh này, nếu trí thức cũng như ông, chắc cố hành động để cho dân trí mở mang thêm đề theo bước Âu-châu, Âu-châu mà ông âu yếm, ông thờ phụng. Nhưng muốn thế phải yêu thương lấy người mình, phải có nghị lực nữa.

Ông đã không có nghị lực, lại không yêu dân Annam, không muốn làm dân Annam, ông đi tây, thì đối với chúng tôi... ông đi tây dứt, chúng tôi cũng chẳng giữ làm gì.

Phương châm thứ hai của báo Xứ sở Annam.

Độ mới ra đời, báo « Xứ sở Annam » đã nêu lên một cái phương châm rất là to tát, ghê gớm. Ghê gớm hơn là to tát, ai nghe thấy cũng phải rùng mình khiếp phục: phải đi, phải đi cho thiên-hạ biết rằng ta động dậy.

Từ bấy đến nay, đi thì không thấy đi đâu, chỉ quanh quẩn ở trong nhà ông Phạm-kim-Khánh, một tên mới của ông Phạm-lê-Bông, nhưng động dậy thì báo Xứ sở Annam cứ động dậy hoài, động dậy như con run quần quai ở vùng lầy vậy.

Đến bây giờ báo Xứ sở lại nêu được một cái phương châm thứ hai, cũng ghê gớm bằng, nếu không hơn cái phương châm thứ nhất. Phương châm

Đang in :

CẠM BẦY NGƯỜI

Của Thiên-hư Vũ-trọng-Phụng

Thiên phóng sự tiểu-thuyết về nghề cơ gian bạc lận. Cuốn sách tỏ rõ những ngón bịp về đủ mọi thứ bài bạc với những nhân vật của cái đoàn thể kỳ lạ ấy, hiện đương hoạt động ngày nay.

Société Annamite d'Édition et de Publicité
1, Boulevard Carnot — Hanoi

CHÈ HẠNG NHẤT

Chà Nhất Phẩm và Tam-Hỷ bán ở Hội-chợ Nam-Định ngọt một tháng tiêu thụ được hơn một nghìn đồng vì sao mà tiêu thụ được nhiều thế? vì chè Nhất-Phẩm và Tam-Hỷ là Hàng chè tốt nhất cánh nhỏ, nước sánh, các nơi xa gần đến mua dùng đều khen rằng: chè uống chắc giọng mà pha được nhiều lần, nhất là bà con Nam-định trước kia vẫn dùng chè khác, nay nhân dịp Hội chợ bán tỉnh mà bà con mua chè Nhất-Phẩm và Tam-Hỷ ở trong gian hàng KIM-THÁI về uống mới tưởng rằng không còn thứ nào ngon hơn là chè Tam-Hỷ và Nhất-Phẩm thực đáng gọi là chè hạng nhất.

Hàiphong 140 phố Khách
Hanoi số 3 phố hàng Ngang

Đại-lý Namđinh

Hàng-Mậu 215 phố Khách

Công-Phát 228 phố Khách

NHỎ ĐẾN LỚN

ấy là: phải vội vàng một cách chậm chạp, Vội vàng một cách vội vàng không được, thậm chí đến chậm chạp một cách vội vàng cũng không được nốt, phải vội vàng một cách chậm chạp mới xong được.

Phong-Hóa cũng xin chịu.

Một bạn đọc báo ở Saigon có gửi cho P. H. một đoạn văn cắt ở báo Công - Luận, bài «Mộng tưởng của khách du» của Pierre Phuróc dịch ở văn J. J. Rousseau, và đồ P. H. hiểu. Bài văn đó viết toàn một giọng như sau này.

Còn về các sự thực nó không có lợi ích về một cách nào, cũng cho sự giáo dục, cũng trong sự thực hành cũng không thể mà lại sao nó sẽ là một sự lợi ích phải trả, bởi vì nó không phải là một sự lợi ích chắc chắn? và bởi cái ý nghĩa chỉ thành lập trên sự lợi ích. thế thì nơi nào không hề có sự lợi ích chắc được, nơi ấy không có ý nghĩa được. Người ta có thể đòi được một mảnh đất dầu là khô khan, bởi vì ít nào người ta ở được trên mặt đất. Nhưng một việc làm vô ích, đứng dưng với các sự nể vì, và không can hệ cho ai, là thực hay giả, việc ấy chỉ làm hay cho ai là nó có được.

Trong trật-tự luân-lý chả có gì là vô ích, cũng như trong trật-tự vật-thể. Không việc gì có thể mắc được trong điều gì không hay cho việc gì cả. Cho được một việc gì là phải trả, thì nó phải có hay có thể, có ích được. Bởi thế sự thực phải trả là sự làm hay cho công lý, và đây chỉ là chậm đến cái tên thiêng liêng của sự thực phải hơn là dùng nó về các điều vô ích cho các mọi người, và cái trí thức leo vô ích cho cả thầy, v...v...

Cám ơn ông bạn gửi cho một món quà khó tiêu và lại xin đề nguyên mời các bạn đọc Phong-Hóa.

Văn viết đến như thế, thật Phong-Hóa cũng xin chịu không sao hiểu được và xin các độc-giả ai hiểu được thì cố mà hiểu. Nhất là đồ báo Công-Luận! và đồ cả ông Pierre Phuróc nữa! Vì tất ông đã hiểu văn của ông!

TỬ-LY

Bàn ngang

— Anh làm nhà mà anh không chọn ngày, giờ để thương lượng, làm nhằm phải ngày hỏa, giờ hỏa, thì thế nào nhà anh cũng sẽ bị cháy.

Ai dám quả quyết bảo hộ một đám cháy nào nguồn gốc là do người nhà để lửa không cẩn-thận. Nhằm đây, Nhà mình bị cháy là tại số mình phải như vậy, hoặc tại mình rán mất không xem lịch chọn ngày trước khi làm nhà. Phải không Tử Ly Tử? Nếu họ không tin, họ thử hỏi ông Vĩnh, ông giỏi lịch chỉ rành rành ra cho họ xem.

Nếu anh chọn ngày, giờ cẩn-thận để làm nhà, mà về sau nhà anh cũng bị cháy, ấy là số anh bị Bà Hỏa đốt nhà! Anh không tin hỏi cụ Lý Toét xem, cụ sẽ kể cho anh nghe một truyện như sau này:

« Năm gì, tháng gì, ngày ấy là ngày nào, tôi quên mất rồi (lời Lý Toét) tôi còn nhớ một buổi trưa mùa hạ, gió nồm dữ-dội bỗng nhiên nhà tôi cháy. Người đến chữa đông lắm, nhưng có tài thánh cũng không dập tắt được ngọn lửa hôm đó. Lúc đó chính Bà Hỏa buồn, bà muốn vui nên đánh riêm đốt nhà tôi rồi nhảy sang nhà kia vô tay reo cười, rồi bà đốt nhà kia nhảy sang nhà nọ vô tay reo cười... cứ như thế

mãi, bà chơi đốt mất một giầy nhà là mười ba mười bốn cái Bà khuấy chơi làng chúng tôi như thế, ngẫm cũng đáng cho chúng tôi, vì chúng tôi chưa ai đi xin sắc bằg cho bà».

Nếu anh hỏi cụ Lý, hôm ấy có thấy bà hỏa thật không?

Hắn cụ bảo hôm đó cụ sợ hết vía làm gì mà thấy được bà hỏa. Cụ bảo đó là lời Bà Ếch nói. Anh ngần ngại chưa tin đến hỏi Bà Ếch. Bà Ếch lại bảo xã Nho có thấy. Anh lại đến hỏi xã Nho. Xã Nho lại bảo thằng Dốc thấy. Anh lại đến hỏi thằng Dốc, nó lại bảo dĩ Thuì nói với nó. Anh lại hỏi dĩ Thuì, dĩ Thuì lại bảo cụ Lý nói với nó.

Đó, nhiều người nói thế, anh còn không tin sao được.

— Nhà anh bị cháy rồi, anh làm lại cái nhà khác cũng ở chỗ đất cũ mà anh quên đưa tổng bà hỏa, nghĩa là anh quên làm con gà và ít vàng hương để lễ, thì thế nào cái nhà mới của anh sau này thế nào cũng bị cháy.

— Nếu nhà anh cháy gặp lúc con gió lớn, là số anh sau này thế nào cũng được giàu có, dù bây giờ anh không còn có tấm tranh để núp nắng mưa. Lúc này anh không cần đưa tổng bà hỏa. anh vay tiền cất ngay lên chỗ đất cũ cái nhà gạch, thế là bà hỏa không bao giờ trở lại đốt nhà anh, vì bà hỏa sợ ngói, gạch, vôi, xi-măng cũng như ruồi, muỗi sợ nước lô-ca-din (créyl) hay là phan-ki-tôc(Flir-tox). Yên tâm anh ngồi đợi sự giàu sang nó đến.

Năm, ba tháng, một năm chẳng thấy gì, thêm nợ nó réo om tai, anh bán lẹ cái nhà rồi hát bài tấu mã, thế là từ đó, anh được giàu có!

Đó, ai dám bảo mình bị hỏa tai lại không tại số? !!!

Trần-văn-Thi

Số 29.

PA



— Quái! sao trèo lên thì chậm và khó thế mà ngã xuống thì dễ mà nhanh thế.

Ở đây mây núi, cây rừng,
Nước non thanh sạch cách-chừng
phồn hoa.

Chim đà nhấc gió đà ca,
Du hồn mơ một giấc mơ không cùng.

Giữa nơi bát ngát mịt mùng,
Tắm lòng thơ cũng nặng lòng ái-ân.
Thân tuy muốn thoát duyên trần
Nhưng còn vương mối nợ nần muôn năm.

Đồn lòng, ta sắt ai cầm?
Lại đây hòa điệu, hòa âm, 'a cùng
Du dương chung khúc mơ màng:
Mây cao với núi trập trùng kia ơi!

Mỗi trông mây núi, than ôi!
Im lìm! không tiếng trả lời lòng ta...
THẾ-LỮ

BÓNG NHẠY LƯNG TRỜI
Kìa là rặng, kia sông gieo!
Ngày thu qua như theo gió, thoảng
đưa vào!

Cảnh trời đất đã nhạt màu rực-rỡ
Và sắp chìm đắm trong những ngày
mưa gió!

Trên những nóc lâu cao,
Người ta đã nghe thấy đàn nhạn sặc-sào

Như rú nhau bay tìm nơi khác
Tươi cười và ấm-áp.

Thế rồi, một buổi chiều kia
Cùng nhau cất cánh bay đi!

Ta còn nhớ: tựa bên cửa sổ
Nàng nhìn theo bóng nhạn lưng trời

Như mơ màng, nàng sẽ mỉm cười
Và sẽ gọi: « Hồi đàn chim hờn hờ!

Ước gì ta có cánh bay
Đề theo các người trên bước đường
mây

Đi tìm nơi vui vẻ,
Vì ta chẳng thích nhìn những ngày
Gió mưa buồn tẻ»!

NGUYỄN-VĂN-KIỆN

SỐ MÙA XUÂN

Sẽ có một bức phụ bản rộng, bằng 2 trang Phong-Hóa của

Họa-sĩ Trần-bình-Lộc

Một hy-vọng của làng Mỹ-thuật

Bức tranh đó kể tiền in đã đáng giá 0\$10

Sẽ biếu không

những người mua số mùa xuân
(Ngài nào mua lễ xin nhớ đòi cho kỹ được)

SỐ MÙA XUÂN

SẼ RA

ngày 28 Tết (11 Février 1934)

36 trang. — In nhiều màu.

Giá 0\$20 một số

MẤY CUỘC THI VỀ TẾT

Thi truyện vui — Hai trang giấy viết à cùng. Có liên lạc với Tết hay Mùa Xuân thì non.

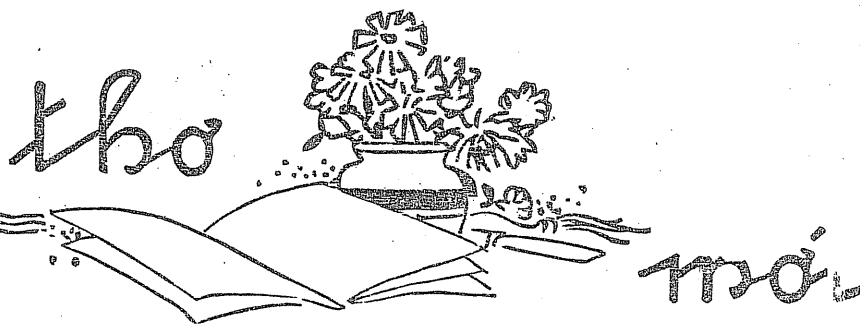
Thi tranh khôi hài, và thi vui cười — Phải có tính cách Tết và Mùa xuân.

Thi thơ Tết và câu đối Tết.

Mọi cuộc thi có: 1 giải nhất hai năm báo hay sách vở đáng giá 6\$00. Giải nhì 1 năm báo hay sách vở đáng giá 3\$00. Giải ba 6 tháng báo. Giải tư, giải năm 3 tháng báo.

Đến 25 Janvier hết hạn gửi. Nếu dự nhiều cuộc thi thì xin viết riêng mỗi thứ một tờ giấy cho tiện việc nhà báo.

Các nhà buôn muốn đăng quảng cáo vào số Tết thì xin mời lại nhà báo thương lượng ngay từ bây giờ.



MẤY VẦN NGÀY THƠ

Tôi

Suốt đêm thức để trông ai,
O kìa ánh lửa đỏ ngời phương đông,
Nhờn-nhờ cây núi nhuộm hồng,
Đẹp như cô gái yêu chồng đêm nao?

Cô Mán

Đêm qua trăng khóc trên trời,
Đề cho nước mắt nó rơi trên cành,
Giọt châu trắng lá cây xanh,
Anh kia có biết tâm tình tôi chẳng?

Tôi

Kìa có con gái thần-thơ
Đứng trên đỉnh núi trông chờ ai đây?
Cỏ bay, cái váy cũng bay...
Trên không con nhạn đón mây chấp chờn.

Cô Mán

Chấp chờn con nhạn đón mây,
Cỏ cao đón gió, tôi đây trông chồng.
Lòng tôi, anh biết cùng không?
Ngày tung-bình cũng lạnh-lùng như đêm.

Tôi

Đêm ngày cô những lạnh-lùng,
Bởi chưng có chứa có chồng, như ai.
Hồi cô con gái kia ơi?
Thôi đừng khóc nữa, kẻo tôi thêm buồn.

Cô Mán

Tôi buồn, tôi lại buồn thêm,
Tôi trông mây gió, tôi thêm duyên to,
Mắt tôi, nước mắt như mưa,
Tôi không muốn gạt, tôi chờ ai lau.

Tôi

Ai lau nước mắt cô mình?
Dưới đây duy có một mình ta thôi.
Nàng khăn lòng những bồi hồi,
Lệ ta cũng chứa ai người lau cho.

Cô Mán

Thân ta lưu-lạc giang-hồ,
Giận đời muốn khuất những trờ
đảo-diên,
Đề lòng theo đám mây huyền,
Mây đưa ta bước tới miền gió trắng.

TRUYỆN VUI

Trên đời này có lẽ tôi là một người vô phúc nhất, vì chẳng ai lại là người khôn nạn hơn tôi.

Tôi được biết Lan-Hoa cũng vì một câu truyện tình cờ. Gặp nhau trên xe hỏa, nàng với tôi bàn về truyện đời, chúng tôi cùng đồng ý với nhau, rồi chúng tôi thành ra yêu nhau và hứa cùng nhau «trăm năm đầu bạc».

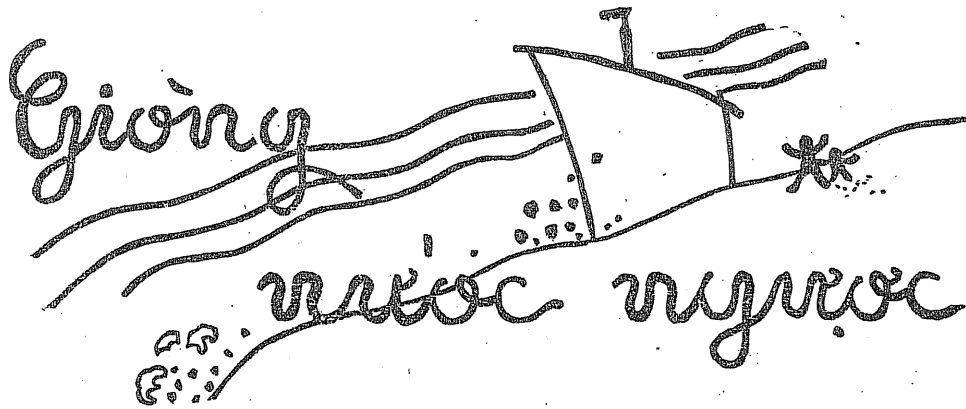
Tôi vốn «sinh» đọc thơ. Lan-Hoa thì khác hẳn, nàng không thích thơ, nàng cho rằng «thơ chỉ là những câu văn vô nghĩa ghép lại với nhau». Tôi phải đem hết tài hùng biện ra để cãi cho thơ, tôi đem những câu «lên bổng xuống trầm» đọc cho nàng nghe, sau nàng cũng yêu thơ như tôi.

Lại cũng vì một câu truyện tình cờ mà tôi mất nàng, nghĩa là nàng không yêu tôi nữa. Bạn tôi, Tổng-Khanh thi-sĩ, người bạn mà tôi yêu nhất, từ Lan-Hoa ra, đã đem mấy bài thơ ra mà chiêm mắt người yêu của tôi, thế rồi Lan-Hoa, Lan-Hoa yêu quý của tôi, từ giờ tôi bằng mấy lời nói đáng yêu mà tôi không bao giờ quên được:

— Em xin cảm ơn anh vì anh đã dạy cho em hiểu biết cái «yêu» của nhà thi-sĩ.

Rồi từ đấy trở đi, tôi thù ghét tất cả những nhà thi-sĩ, bao nhiêu thơ mà tôi chép được mà trước kia tôi cho là hay nhất, thì tôi đem đốt đi hết, tôi thề không đọc thơ nữa. Thành thử ra thơ đối với tôi bây giờ lại chỉ là «những câu văn vô nghĩa ghép lại với nhau».

Văn-Phong



TRUYỆN RIÊNG VỚI ANH TÚ-MỒ

Xin chịu anh Tú-Mồ!
Có một mình, ba vợ (1) sướng thay,
Chỗ bạn thân, tôi nói nhỏ câu này,
Anh đừng bụng, chớ giải bày ai biết nhé:
Tôi cũng có một người vợ bé,
Nom dịu dàng, sạch sẽ dễ thương.
Tuy áo the, quần lĩnh Bưởi thường,
Nhưng có vẻ «công nương» rất khá.
Nhưng chưa hề nó đã giầy vò.
Động nói bé, nó sẽ ra to,
Lại đe nạt, dinh mò, bắt bớ.
Như thế, có giải gì, mình lại hớ
Mà lạy... Bà. tôi ở bụi này.
Nên chỉ, luôn mấy hôm nay
Tôi đều bị xuất ngày nó giữ.
Nó tra khảo đến tam, tứ thứ
Nhưng tôi đành vẫn cứ giả ngơ,
Lại từ-mờ làm ra bộ khù-khờ
Nên chỉ ả, hết ngờ anh «Ấm» lâu.
Cũng có lúc giả vờ lên mặt cáu,
Tay dấm bàn gắt ngầu để dương oai,
Chỉ em liền vội lảng ra ngoài,
Mình giả cách thờ dài năm nghĩ.
Có như thế mới cụt «vây» mẹ đi,
Nhưng xin anh dấu kỹ truyện cho,

1. — Vợ cả Tú-Mồ, Phạm-thị-Cả-Mốc Nam-Định, ngụ Bèo Saigon.

Rồi sau đây nếu nó hỏi dò,
Anh nên mắng để cho nó cách.
Thôi, gọi có mấy lời bực bực
Nhưng vẫn e tai vách mạch rừng,
Yêu nhau, anh Tú, xin đừng...

ẤM TÔN

Phố hàng Thiếc Hanoi

ĐÁP TRUYỆN

ANH ẤM-TÔN

Anh Ấm ơi, anh Ấm.
Té ra anh lăm-cắm, hóa anh nhăm!
Tôi chỉ có hai cô bạn tri-âm
Cùng thanh khí thi văn xướng họa.
Tôi đâu phải con người ba vợ
Đa mang nhiều duyên nợ lời thôi.
Suy ý anh, anh tưởng tượng ý người,
Nên tôi phải có lời cải chính.
Trước kia, tôi cứ tưởng anh người
chính-dính
Nào ngờ đâu anh sẵn tính họ nhà... dè.
Cùng ti toe muốn năm thiệp, bảy thề.
Xin thất lễ, tôi dám chê anh chỗ đó.
Lấy vợ bé anh giấu ngầm một số
Thỏa tình riêng, bù khú vụng thắm,
Đề chị Ấm tôi phát mối nghi tâm,
Ghen bứt-rứt ngầm-ngầm trông dạ.
Anh lại khéo phưởng chèo đeo nà,
Diễn ra trò lục-sở để dương oai.
Chốn gia-dinh tay anh rắc chông gai

Còn nỏ miệng trách ai cay với nghiệt.
Anh Ấm ạ, chớ anh em đã gọi là chí
thiết
Rõ sự tình, tôi phải quyết khuyển can.
Anh chẳng thấy ư, biết bao nhà đương
hòa thuận về vang,
Vị cá, lễ hóa tan-hoang nát bét.
Khi vợ một, đức anh chường còn ra
phết,
Đến vợ hai, đành dẹp hết phong oai.
Cũng vì chường há miệng mắc quai
Trượng phu mới ra người thất thế.
Hoặc có kẻ theo chính sách già dòn
non nhẽ,

Giờ thói vũ-phu làm kẻ giải nguy.
Ấy là phường phàm-phu có hay gì!
Làm hồ tiếng nam nhi thời buổi mới.
Còn bao nỗi lời thôi rắc rối,
Về mai sau, anh nghĩ tới hay không?
Nợ anh em, khác máu tanh lòng
Tranh gia-sản đến cửa công phân xử.
Của tổ phụ đem cúng người quá nửa.
Mà tình thân lại trở nên thù.
Ngắm gương người, mong anh sẽ
tình tu,

Đừng lè mọn lu bù mà lại chết.
Dù chị Ấm bây giờ chưa biết
Nhưng anh khó lòng mà bưng bít đầu
quanh.

Anh Ấm ơi, thời buổi văn minh
Ta nên phải một mình một vợ.
Anh há chẳng biết, kia vua chúa nọ,
Theo tân trào còn bãi bỏ cung phi.
Giờ giàng vương lâm mà chỉ
Nghìn thu ai có khen gì Thúc-Sinh!
Thân nhau nên nói thật tình,
Chớ vì sự thật mà sinh mất lòng.

TÚ-MỒ

VÀO
QUẢNG
TẾT
SẼ BẮT ĐẦU BÁN
HAI CUỐN SÁCH MỚI
của
TỰ-LỰC VĂN-ĐOÀN

VÀNG VÀ MÁU

của THẾ-LƯ

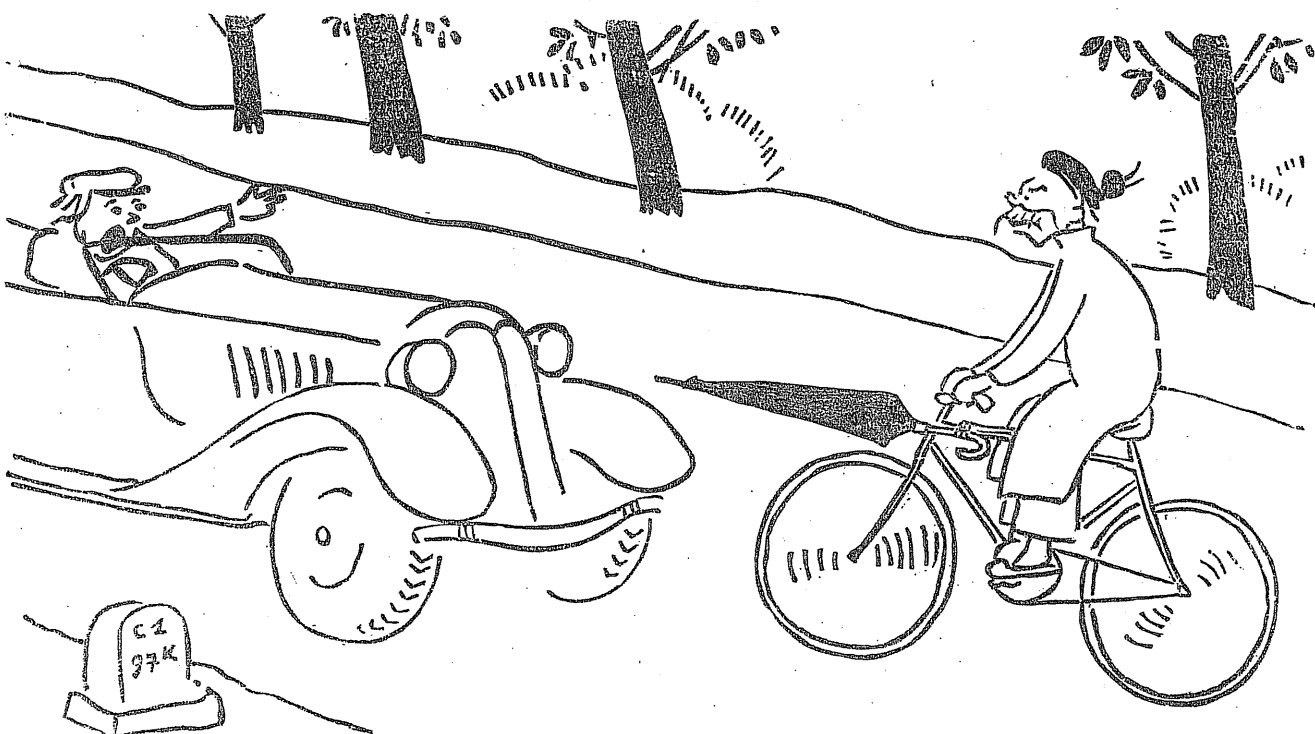
Tả những sự ghê sợ trong hang Ván-dư
những thi-vị của cảnh rừng núi thâm u

ANH PHẢI SỐNG

(Những truyện ngắn sửa chữa lại và chọn
lọc kỹ của Bảo-Sơn và Khái-Hưng.



TỰ LỰC VĂN ĐOÀN



— Ông cho thi thủng!

Sữa

NESTLÉ

Hiệu CON CHIM

Sức khỏe của trẻ con

BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

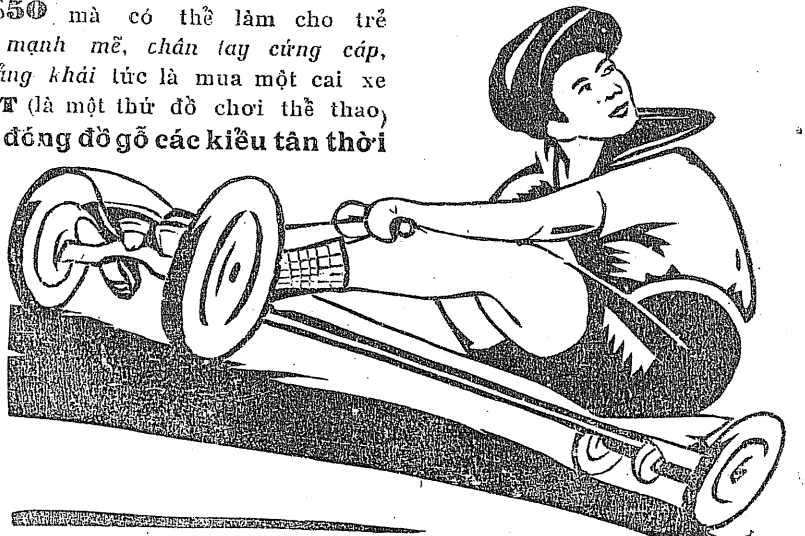
Độc quyền bán cho các nhà thương, các
nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v.v...

ở TRUNG-KỲ, BẮC-KỲ và CAO-MÊN



Chỉ có : 3\$50 mà có thể làm cho trẻ
con được mạnh mẽ, chân tay cứng cáp,
tinh thần sáng khoái tức là mua một cái xe
AUTOFORT (là một thứ đồ chơi thể thao,
Bán tại nhà đóng đồ gỗ các kiểu tân thời

PHÚC
LONG



(lúc là nà PHÚC-THÀNH cũ)

Ở số 43, phố hàng Đậu, Hanoi — Tél. 251

Mua buồn từ 10 cái giờ lên có giá riêng

NGU'ỒI

TỪ CAO ĐẾN THẤP

VÀ VIỆC

Thi L. T. số 29.



PHONG-HÓA TUẦN BÁO
Mua báo kể từ 1 và 15, và phải trả tiền trước. Ngân-piếu xin gửi về :
M. Ng. trường-Tam Directeur du P.H

Tòa soạn và Tri-sự
nº 1, Bd. Carnot, Hanoi - Tél. 874

GIÁ BAO

	Trong nước, Pháp và thuộc địa	Ngoại quốc
Một năm....	3\$00	6\$50
Sáu tháng...	1.60	3.50

Vội gì vậy?
Ở Mocay, tỉnh Bến-tre (Nam-kỳ) có một ông cựu chánh - tổng tên là Nguyễn-tác-Vang, được đổi hàm tri-phủ như ông Đỗ-Thận tốt rầu ngoài Bắc. Ông là một nhà giàu có bạc nhất, cả một làng Thanh-thiên là của riêng ông.

Nhưng ông Vang không phải chỉ là một nhà giàu, ông lại là một người Annam đặc... như cụ lý Toét hay bác xã Sẻ vậy. Người ta sống dễ mà sống, nhưng ông khác, ông sống chỉ dễ mà chết.

Thời hăm lại sớm, ông chăm chỉ xây đắp cái sinh phần của ông cho lớn lao, cho lịch sự, cho kỳ lạ. Thật ở nước Nam này không có sinh phần nào như thế, kể cả cái sinh phần của ông quận Hoàng nữa. Hoa thơm cỏ lạ không thiếu thứ gì, lại thêm trọng đá la liệt: nào voi, nào gấu hai ba mõm, gà bốn chân, nào lạc đà, sư tử, nào rùa hộp, rùa cứng cổ cho cả đến những loài vật rất lạ ở Phi-châu, Mỹ-châu, trong sinh phần ông đều có trọng cả.

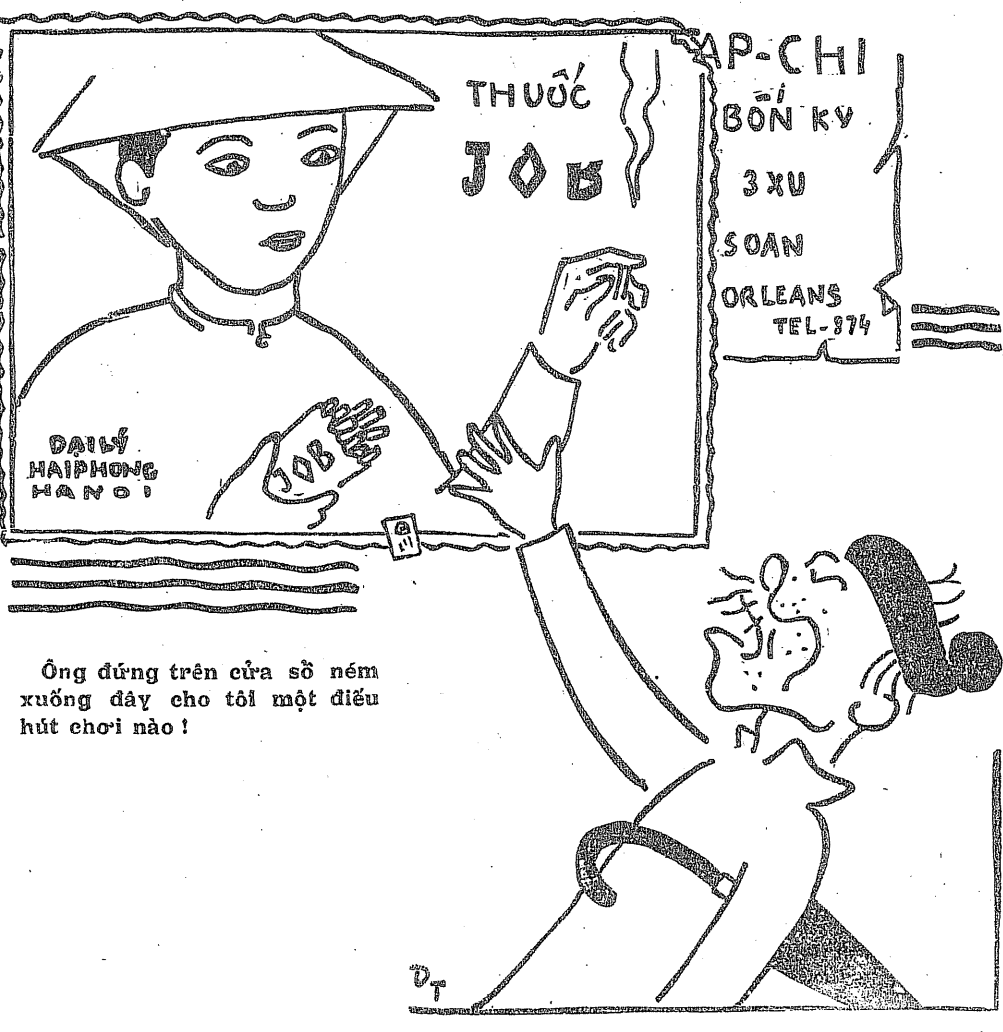
Ông lại xây một cái núi non bộ giả, bằng núi đá ong, ông đặt tên là Long-hổ-hiệp, trên có tượng của Bá-Nha và Tứ-Kỳ: chỗ đó có lẽ là chỗ ông định phơi trắng xương khô của ông.

Tiền ông chi phí vào đấy mất sáu vạn bạc, cũng ngang với số tiền ông, bà Hưng-Ký đã chi phí về ngôi chùa Vô-Hưng.

Người nước Nam thừa tiền vứt đi như vậy, ai còn dám bảo là dân Annam nghèo nữa!

Hỏi ông, ông bảo ông xây cái sinh phần ấy để nêu danh ông cha ông ngày xưa ba, bốn đời làm quan, và để lưu-truyền cái tên ông lại hậu thế!

Phải cái tên quý báu của ông cũng nên lưu lại hậu thế thật. Muốn lưu danh thiên cổ phải làm một việc rất gan trọng... hay làm một việc rất

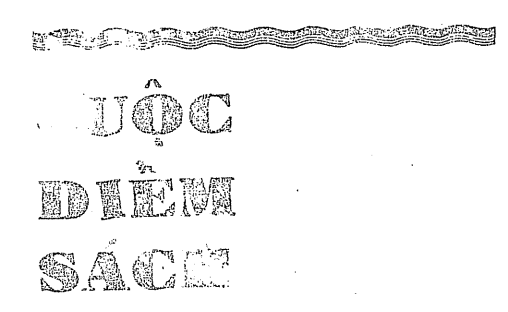


Ông đứng trên cửa sổ ném xuống đây cho tôi một điều hút chơi nào!

đáng khinh, phải làm một việc ích quốc lợi dân, lợi cho cả thiên hạ.. hay làm một việc rất có ích cho mình, dù có hại cho người. Việc của ông Vang làm đây tuy không ích quốc lợi dân, song cũng nên lưu truyền lại hậu thế... vì rất có ích cho ông.

Giá ông Vang đem số sáu vạn bạc đó, ông phân phát cho kẻ nghèo khó, thì có lẽ nước Nam đỡ được ít đau đớn khổ sở, nhiều người đỡ khỏi chết đói chết rét, nhưng... nếu ông Vang nghĩ thế, ông lại là một người biết nghĩ rồi, ông không phải là ông Vang nữa.

TỔ LY



Người Sơn-nhân.

Người Sơn-nhân tiếng nôm (không phải tiếng nôm có điển tích của ông Lê-Tr) gọi là người núi... Người núi là một tên cướp... giết người không biết sợ, uống máu không biết tanh, chỉ yêu có sức khỏe...

Một hôm, bị bắt. Giam vào ngục, có con thần-lăn bò qua bụng, cắn nó sẽ làm đôi. Nhưng lạ, trước khi giết người không biết hối, nay giết con thần-lăn thì hối hận đến nước mắt chảy ra như suối.

Nhưng anh ta trông lên trần: một con thần-lăn khác (nhà pha lăm thần-lăn thật) đang đón muối, con muối nó đốt anh ta hồi hôm: anh ta nghĩ ngay đến công lệ của vạn vật, cái công lệ ghê gớm: giết lẫn nhau, khỏe thì được. Anh ta liền không hối nữa.

Con thần-lăn thật là phúc tinh của người núi và người núi thật là một người núi đã đọc qua triết lý học.

Triết lý ghê gớm thật: giết lẫn nhau, ông Lưu-trọng-Lư nhằm đời: thế giới hòa bình lăm đây chứ: các nước đánh nhau, người chết như ngóc không phải vì ưa giết nhau đâu: chỉ vì hòa bình thôi.

Chẳng thế mà nước nào cũng cá tiếng hô to rằng yêu mến hòa bình, mà có giết chết cả thế giới cũng vì hòa bình!

Kết luận: ông Lưu-trọng-Lư là một nhà thi-si. Quyền người Sơn-nhân là một bài thơ dài bằng tán văn, ca tụng đức tốt của người đời giết nhau!

Cậu bé nhà quê.

Theo ý người dịch ra chữ tây quyền « cậu bé nhà quê » của ông Nguyễn-Lân đã lọt được ra ngoài khuôn sáo cũ.

Phải! có lẽ nó nhiều sáo quá nên đây phê chán ra ngoài khuôn đấy chứ gì!

Ngay câu mào đầu cũng đủ cho ta phải ôm bụng cười rừ mà phục lần cái tài « lọt ra ngoài khuôn » của ông Lân: « Gà, vừa gáy sáng, giò mới rạng đông, vùng ô đồ ôi cánh đồng, sương mù che phủ mệnh mông một vùng ».

Thật là « hạ tứ ném châu reo vàng » Lọt hẳn ra ngoài khuôn sáo... tuy sáo hết chỗ nói!

Cốt truyện

Rồi đọc đến đâu, cũng ôm bụng phục lần ra đến đấy:

Một gia-đình: một người đàn ông, một người đàn bà và một cậu bé.

Người đàn ông không phải là Lý-Toét mà là ông Di-Thiên. Ông Di-Thiên phải bị tù rệu lệu.

Người đàn bà là bà Di-Thiên. Bà Di-Thiên bị ngộ gió mà chết.

Cậu bé là cậu Vện. Cậu Vện sang ở nhà ông nghề, học với cô Ngọc rồi lên tỉnh làm thầy với ông tham Dục, đi bán báo rong ở Hanoi, về làm phu xi-moong ở Haiphong: rõ rắc rối quá, không biết bao giờ mới hết cho! Đang lúc mong thì bỗng dưng cậu Vện gặp cô Ngọc, cứu cô Ngọc khỏi tay mẹ mìn rồi lấy phăng cô Ngọc: câu truyện thế mà có « hậu » đấy!

Văn-chương « nhà quê ».

Nhưng cái hay của quyền « cậu bé nhà quê » không phải ở câu truyện rắc rối, chính ở văn chương ông Nguyễn-Lân.

Cứ mỗi mục, ông lại bắt đầu viết mấy câu thơ rất nên thơ, nào:

«... Ông xanh cay nghiệt, bầm hại người ngay. đoái trông giòi thâm dất dầy, nổi oan biết tỏ ai hay cho tường!»
Thật là một giọng văn thâm!

Nào:

« Gà con lạc mẹ, xiết nổi lăm li, đầu xanh đã tội tình gì! Cơ cầu ác nghiệt lăm chi hồi giòi!»

Thật là một giọng văn kêu đường! Ngoài những câu văn chương lăm li ấy, lại còn giọng văn tâm lý của ông Lân nữa. Hãy lắng tai Chung Kỳ mà nghe... văn Bá Nha:

« Thương hại cậu Vện, biết mẹ phải bán trâu, không làm gì được, quay lại ôm lấy cổ trâu mà khóc... Con trâu cũng biết ý cậu, nghếch đầu lên mà kêu ầm ầm. Đối cảnh ấy, ai là người không bùi ngùi tác dạ »

Thương hại con trâu! biết thương đến chủ. Có lẽ về khoa tâm lý trâu ông Nguyễn-Lân thạo lắm thì phải!

TỔ-LY

KIEU NHÀ LỜI TỐI TÂN

Vẽ kiểu nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi trong 10 năm nay. — Bản số đã vẽ được 225 cái kiểu nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh, vậy trước khi các ngài dự định làm nhà, xin kính mời các ngài lại Bản-số xem đã 225 cái kiểu đã vẽ ấy thì các ngài sẽ được vừa ý và sẽ có ngôi nhà xinh đẹp hơn hết. — Tính giá rất hạ để tạ các ngài có lòng tìm yêu nghề vẽ của Bản-số trong 10 năm nay.

NHUẬN-ỐC

TOUT POUR ARCHITECTURE
168, Rue Lê-Lợi — HANOI
= (Gần trường Thê-Dục) =

NÊN DỪNG PHÁO VIỆT-NAM

hiệu Tường-Ký, Hạnh-Phúc, Khánh-Thọ
BÁN TẠI HIỆU TƯỜNG-KÝ
78-80, phố hàng Đường và 44, phố hàng Bồ
HANOI

— Xưởng chế-tạo: Phú-xá HÀ ĐÔNG —
Có đặt đại-lý khắp tam kỳ

HAI ĐÚ'A BỒ CÔI

Cu Nhón ngồi một mình ở dưới bếp đun ấm nước.

Nhón chất mấy cái củ cành vào cho lửa cháy to, rồi cầm một thanh củi con gỗ xướng dặt chum miệng thổi sáo. Nhón chẳng biết bài gì, nên cứ thổi chần, lúc thì bắt chước tiếng kèn tây, lúc thì bắt chước tiếng chim hót, sau lại thổi ra giọng hát ví mà những người nhà quê gặt lúa thường ra hát.

Nhưng tiếng sáo của Nhón cứ nhỏ dần rồi bỗng im bặt. Tay Nhón rời thanh củi ra lúc nào không biết, mắt Nhón chăm chăm nhìn vào ngọn lửa đỏ đang chờn vờn lên đến thành ấm. Còn tâm thần Nhón đi đâu mất cả.

Nhón năm nay 16 tuổi. Bố mẹ Nhón mất đã lâu, chỉ được có một mình Nhón và cái Tý, 12 tuổi. Hai anh em cu Nhón nghèo nàn lắm, đã tưởng đến phải đi ăn xin, may có cụ Tú trong làng là người phúc đức thấy anh em lang thang nên thương tình gọi về cho ở dưới nhà ngang. Ngoài hai vụ gặt và tát nước cho cụ Tú, hai anh em thường đi mò cua bắt ốc kiếm ăn. Tuy nghèo hèn nhưng cả hai anh em đều vui tính nên không hề lấy làm khổ. Nhất là cái Tý, lúc nào cũng cười nói vui vẻ, nó chỉ được gần anh nó là nó thích rồi. Còn cu Nhón tuy cũng có cái óc lạc quan, nhưng vì trời đã bắt phải mục kích hai cái chết của bố Nhón và u Nhón, nên một đôi khi Nhón thoáng nhớ lại cũng không khỏi nao nao trong lòng.

Lúc Nhón dương cặp mắt mơ màng nhìn ngọn lửa, ấy chính là lúc Nhón sắp hồi tưởng đến u Nhón.

Nhưng nước trong ấm vừa sôi làm bật cái nắp lên lạch sạch, khiến cho Nhón choàng tỉnh giấc mê, Nhón vừa rút bát thanh củi ra, thì ở ngoài có tiếng cái Tý gọi nheo-nheo:

— Anh cu Nhón ơi!

Rồi cái Tý hớn hở chạy vào, tay áo xắn lên tận khuỷu. Vừa trông thấy anh, cái Tý vội dơ tay vẫy mà rằng:

— Anh ra đây, mau lên. Em vừa hót được con cá sần-sắt đẹp lắm. Anh ra mà xem, mau lên.

Trông thấy em, cu Nhón tự nhiên thấy mình vui sướng, đứng dậy hỏi:

— Đâu? Em để đâu?

— Ở cái chậu sành kia.

Hai anh em cùng chạy ra sân. Đến gần cái chậu sành đầy nước, cái Tý bỗng ngăn người:

— Ô hay! nó đâu rồi?

Cu Nhón và cái Tý ngơ ngác tìm. Bỗng Nhón trở tay xuống đất, nói to:

— Á! chú ấy quẫy ra đây rồi.

Cu Nhón cúi xuống sẽ chộp con cá, rồi vừa nường nhẹ thả cá vào chậu nước, vừa nói:

— Mời chú vào đây.

Con cá ngũ sắc ngoắt mình, vẩy cái đuôi đỏ thẫm và dài thượt rồi bơi xuống đáy chậu.

Cái Tý vui vẻ:

— Đây anh xem, có phải con này đẹp không?

—Ừ, con này mới thật là cá đuôi cò.

Rồi hai anh em cùng chăm chú xem con cá bơi. Như nghĩ được một

ý kiến gì, cái Tý ngừng đầu nói:

— Giá ta kiếm được cái gì đựng nó thì thích nhỉ?

Nhón gật, nghĩ ngợi rồi đáp:

— À, sáng nay có cái chai vỡ ai vứt ở ngoài bờ rậu, để anh thử lấy vào xem.

Nhón ra một chốc, mang cái chai vỡ vào, dơ lên nói:

— Đựng được đấy, chỉ vỡ một ít ở cổ thôi.

Cái Tý đắc ý tươi cười, đón lấy cái chai rửa sạch đi rồi thả cá vào.

Cu Nhón và cái Tý đem chai cá để lên phản, rồi cùng nằm bò ra châu đầu vào xem.

Con cá bị giam vào chỗ hẹp, chỉ lượn lên lượn xuống.

Cái Tý trông con cá to hơn lúc nãy, lấy làm lạ:

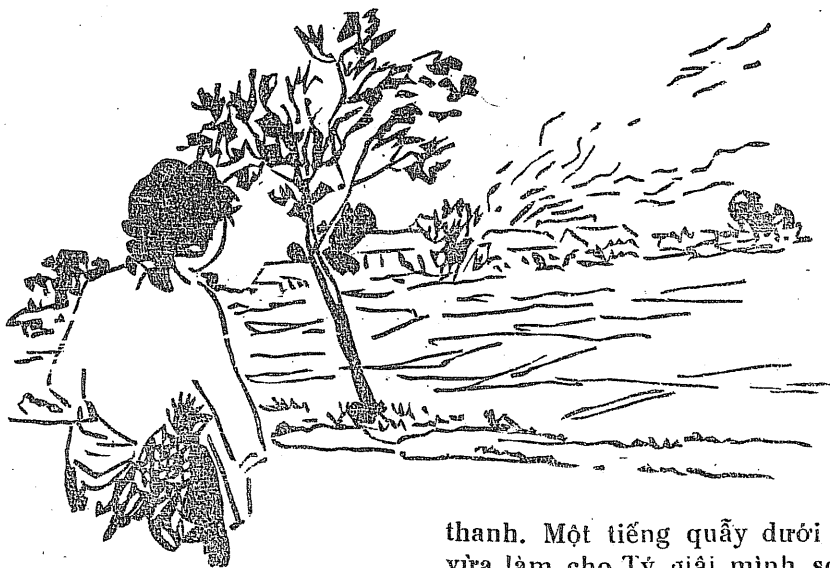
— Hay chữa! sao nó lại to ra thế này?

— Tại trông qua thủy tinh thì nó thế đấy chứ gì.

— Tại sặc trông qua thủy tinh nó lại to ra?

— Không biết.

Cái Tý tò mò ngهن cò nhìn vào



trong chai:

— Ô hay này! anh trông mà xem, trông thế này nó lại bé tẹo.

Cu Nhón ngهن đầu trông, rồi đáp:

—Ừ nhỉ! lạ thật.

Như không bận trí về hai cái lạ vừa thấy, cu Nhón và cái Tý vẫn vui vẻ nằm xem cá.

Bỗng cu Nhón trông ra sân rồi quay lại bảo cái Tý:

— Bóng nắng đã đến hè rồi kia kia. Chúng mình đi mò ốc đi.

Cái Tý, dễ bảo, nhồm ngay dậy, chạy vào bếp lấy đồ. Cu Nhón xắn gọn quần áo rồi hai anh em vui vẻ ra đi, tiếng cười tiếng hát vang động cánh đồng.

Mặt trời đã xế về chiều.

Bóng nắng tha thướt như tấm lụa vàng nhẹ phủ lên cánh đồng rộng thênh.

Cái Tý một mình lom khom trong thửa ruộng ngập, bóng in sâu trong làn nước long lanh.

Gió chiều nhẹ nhàng thổi, làm bay sủa mấy cái tóc con của cái Tý. Thấy buồn buồn khó chịu ở má, cái Tý ngừng đầu lên vuốt tóc. Mặt cái Tý tròn trặn và xinh đẹp một cách ngây thơ. Cái Tý thật là một đứa trẻ rất đáng yêu.

Quần áo sần gọn, cái đồ buộc sau lưng, cái Tý cố mò cho được một mẻ ốc to để mai mang ra chợ bán.

Mấy hôm nay, cu Nhón bị té liệt không thể đi được, phải nằm nhà. Cái Tý đi mò ốc một mình cũng lấy làm buồn lắm. Vắng anh, cái Tý bình như thiếu một vật gì cần lắm. Chính ra, cái Tý chỉ thiếu một người thân mật, lại biết nói chuyện vui đùa rất hợp ý. Lắm lúc cái Tý lại thấy mình tự nhiên rờn rợn như sợ hãi, sợ một cách bàng quơ, sợ vì cô độc...

Tuy vậy nhưng tuổi trẻ là tuổi dễ buồn lại dễ vui. Những cảnh vật chung quanh, những sự xảy ra còn con cũng đủ làm cho cái Tý quên bằng được cái buồn, cái sợ đi.

Gió đưa. Đang xa vắng vắng có tiếng hát đưa đến tai cái Tý.

Cái Tý mỉm cười như tỏ ý cảm ơn người nào đang hát đó đã làm cho cái Tý nhớ đến mấy câu hát mới học được.

Cái Tý cất tiếng hát vang lừng...

Giọng hát lạnh lạnh bỗng bị ngừng lại vì một tiếng: « ờ! » thất

thanh. Một tiếng quẫy dưới nước

vừa làm cho Tý giật mình sợ hãi.

Nhưng kịp đến khi cái Tý đã nhận

ra là con cá to nó quẫy, cái Tý vùng

cất tiếng cười khanh khách.

Cái Tý dề tay lên ngực, ngửa

nhìn lên trời mà cười...

Nhưng cái Tý bỗng đổi vẻ mặt

ngạc nhiên:

— Ô hay!

Cái Tý trông thấy có khói bốc lên

cuồn cuộn ở phía làng Tý.

— Cháy ư?

Cái Tý đoán thế, nhưng còn sợ

nhầm, vội lội nhanh lên bờ, kiễng

chân nhìn kỹ.

— Sao khói lên nhiều thế kia, đích

cháy thật rồi.

Trong trí nhớ của cái Tý thoáng

có cái nhà của cụ Tú, và anh cái Tý

nằm ở trong đó. Cái Tý vội ba chân

bốn cẳng chạy về.

Càng gần, cái Tý càng nhận rõ

thấy khói bốc lên ở phía nhà cụ Tú.

Trống ngực cái Tý đánh thồm thồm,

cái Tý quẳng cái đồ bên cạnh mình

để chạy cho nhanh.

— Trời ơi! cháy nhà cụ.

Cái Tý choáng người vì nó biết

đích là cháy nhà cụ Tú.

Ngọn lửa bốc ngất trời, khói tuôn

mù mịt.

Cái Tý lo ngay ngáy, không biết

cu Nhón đã ra được chưa. Lòng

như lửa đốt, cái Tý chỉ mong trông thấy mặt anh ngay thôi. Cu Nhón đã ra được chưa? Cu Nhón có làm sao không? Cu nhón ở đâu? Bao nhiêu câu hỏi đang lộn sộn trong trí cái Tý.

Rồi cái Tý không kè rằng anh nó có nghe thấy không, cái Tý cứ gọi rầm lên:

— Anh cu ơi! anh cu ơi!

Nhưng tiếng cái Tý bị những tiếng

la ó vang trời che lấp đi.

— Anh cu Nhón ơi! ời anh cu

Nhón ơi!

Cái Tý mặt cắt không còn hạt máu,

vừa kêu gọi, vừa chạy loảng quảng

trong đám đông người đang chạy

són sác đi tìm đồ cứu hỏa.

— Anh cu ơi!

Cái Tý kêu đã khản cổ mà cũng

không thấy cu Nhón đâu. Cái Tý

nghĩ thầm: thôi đích là anh chưa

ra được. Ừ, mà chân té liệt thế thì

đi làm sao? Mặt mày Tý thất sặc.

Cái Tý trông vào trong nhà: ngọn

lửa càng ngày càng to, lem lem như

muốn nuốt trứng lấy dây nhà.

Cái Tý nghiêng rặng nghiêng lợi,

rời tri khôn bỗng bật ra mau mắn

lạ thường.

Cái Tý chạy ra cái ao gần đấy,

khỏa cả người xuống nước, rồi,

nhanh như cắt, cái Tý lội lên bờ,

phẳng phẳng xông vào trong cái lò

lửa không lồ, cả quyết như tên lính

can đảm đến trước quân thù.

Trong óc cái Tý chỉ biết có cu

Nhón thôi!

Mọi người lúc ấy phần thì hoảng

hốt đi tìm đồ chữa cháy, phần thì

mải rờ mấy cái nhà chung, nên

không để ý đến cái Tý, không biết

rằng cái Tý đã làm một việc táo

tợn phi thường.

Nhà cụ Tú vốn trước kia giàu nhất

làng, nên có lắm ngán lắm lớp.

Cái Tý phải liều nhảy qua mấy đám

lửa mới tới được chỗ cu Nhón

nằm.

Nhưng cái nhà ngang lúc ấy cũng

bị lửa cháy đến rồi.

Cái Tý hơi ngán-ngại.

Bỗng ở trong có tiếng đưa ra:

« Ới làng nước ơi! cứu tôi với! »

Tiếng kêu của cu Nhón thoáng

lọt vào tai cái Tý; làm Tý bối rối

nhìn vào trong: thấp thoáng trông

bóng lửa, cu Nhón đang lê ở trên

đất. Không còn nghĩ ngợi gì nữa,

cái Tý chạy sả vào.

Cu Nhón trông thấy em, bỗng

giật mình:

— Chết rồi! em vẫn ở đây ư?

Cái Tý mừng, quên hẳn sợ hãi,

ôm chầm lấy cu Nhón:

— Khô quá! em tìm anh mãi.

Cu Nhón vừa mừng vừa lo:

— Cứu anh... ra mau... ra mau

không có chết cả bây giờ.

— Sao anh không ra từ nãy?

— Chân thế này, chạy làm sao

được.

Cái Tý cúi xuống cố vực cu Nhón

đứng lên. Nhưng cu Nhón lại nhún

mặt, ngã vật xuống, rên rĩ:

— Trời ơi! anh không thể đi được.

Cái Tý lo sợ ra mặt:

— Chết! thế thì làm thế nào được

bây giờ?

Cái Tý mồm mồm, mồm lợi sọc
nách cu Nhớn kéo ra.
Nhưng cả cái khung cửa, cái bực
cửa cao đến đầu gối đều bắt lửa
rồi. Kéo qua đây, không khỏi bị lửa
thieu.

Khí nóng đã lên đến cực điểm,
quần áo của cái Tý đã gần khô
Cái Tý nhọc, thở hổn-hển.

Trên trần nhà, những thanh gỗ
cháy rơi lác đác.

Cu Nhớn ngoảnh đầu, trông em
có vẻ thương hại, liền nghiêm nét
mặt nói:

— Thôi, em cứ ra đi.

Cái Tý trông mình nghe nhầm,
cúi xuống hỏi lại:

— Anh bảo gì?

— Em ra đi.

Cái Tý ngạc nhiên:

— Ra! thế còn anh:

— Kệ anh. Em cứ ra đi.

Cái Tý sợ hãi, ấp úng:

— Thế thì anh ch... (cái Tý như

ghê chữ «chết», không dám nói

hết), rồi cái Tý nói phắt:

— Không, em cứ ở đây với anh.

Lửa cháy sáng rực, tiếng nổ lộp

độp, cái trần nhà đã hơi chuyển

động. Cu Nhớn quắc mắt nhìn

cái Tý:

— Con này mới bướng chứ, ra

ngay!

Con Tý gạt nước mắt:

— Không.

— Ra ngay không có chết cả bây

giờ.

Cái Tý nhìn anh như van-vĩ:

— Cho em ở đây... em ra thì anh

chết mất.

Cu Nhớn đau-đớn nói:

— Mày ở đây, chả bỏ chết cả hai.

Cu Nhớn vừa nói rút lời, bỗng

nghe thấy tiếng còi đáp lại:

— Thà chết cả hai...

Làm cu Nhớn ngạc nhiên nhìn

cái Tý. Nước mắt rào rào, cái

Tý trông nghiêm nghị lạ thường,

trước ánh lửa, mặt cái Tý hồng-

hào, con mắt long lanh như một

vị nữ thần.

Cu Nhớn cảm động, kéo cái Tý

ngồi xuống. Hai anh em ôm lấy

nhau dụi dụi. Cái Tý lúc ấy không

còn sợ nữa, cất tiếng cười khanh-

khách, tiếng cười rộn-rã trong phút

cuối cùng. Cái Tý nói:

— Có anh, em không sợ gì cả.

Vừa rút tiếng, hai anh em cùng

rú lên, nhắm nghiền mắt lại. Vách

siêu, cái trần nhà đổ ụp xuống.

•

Vùng đông đã đỏ rạng. Ánh nắng

siên qua khe lá chiếu vào đồng tro

tàn còn âm-ỉ nóng. Trên cây đàn

chim nhẩy nhót, lú lo không hề

biết những sự xảy ra trong trời đất.

Đồng tro tàn cứ nguội dần, dề

lại cái khí âm-thầm lạnh-lẽo. Nhưng

vùng thái dương càng lên cao càng

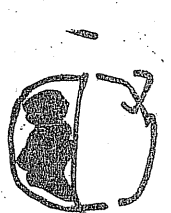
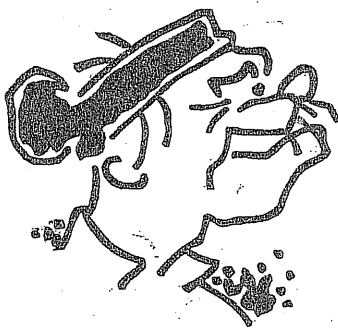
rực-rỡ, rọi hào quang vào đồng tro

như muốn hun lên cho nóng.

THẾ KHAI

Không gì lại bằng buồn áo

CỤ-CHUNG



Của C.Đ.-Sầu Haiphong

Con cứ khóc.

Trong thành phố có bệnh truyền
nhiễm, nên ở nhà thương phải tiêm
thuốc làm phúc, để trừ bệnh, đến lượt
một cậu bé, cậu trông thấy thế sợ
đau, chỉ chực khóc. Bà mẹ đứng
cạnh vội nói dọa:

— Mày mà khóc, ông tây ngồi kia,
ông ấy thì đuổi cổ ra bây giờ.

— Thế thì con cứ khóc...hu...hu...hu...

Của V.-Trước Nam-đình

Lời con trẻ.

Trò Tý có một người chị tên Phấn
thường hay đưa Tý đến trường học.
Phấn không có cái nhan sắc siêu cợt
đền hay đồ lều chơ, nhưng trông
cũng dễ thương và đã khiến nổi lòng
ham mê sắc dục của Giáp, một anh
học trò lớn tuổi.

Một hôm đang giờ chơi, Giáp gọi
Tý hỏi nhỏ:

— Tao đồ mày biết tao muốn gì?

Tý thật thà, trả lời: «Anh muốn
ăn yến hay cao lương mỹ-vị».

— Không phải.

— Anh muốn ăn cơm nếp hay cơm

tàu.

— Không phải.

Tý băn khoăn không biết trả lời

sao cho đúng, nhìn Giáp. Giáp đợi

mãi chưa được câu trả lời vừa ý,

nhắc:

— P...h... ấy mà.

Tý lại thêm bối ngỡ, nghĩ mãi

không ra. Giáp lại tiếp:

— Á...n...

Tý lẩm bẩm, rồi buột miệng nói
luôn.

— Á, anh muốn ăn «Phấn»

Của N.Đ.-Toại

Đề ở chỗ nào?

Trong buồng giấy cậu nhỏ vừa
điền tả vào tờ giấy in sẵn, vừa đứng
đỉnh hỏi một chị con gái:

— Chị bao nhiêu tuổi?

— Thưa: tôi mười tám.

— Sinh quán chị ở đâu?

Chị con gái chẳng biết sinh quán

là gì, cứ đứng chờ người ra mãi.

Rồi cậu nhỏ lại hỏi:

— Chị đề ở đâu?

— ???

— Ô hay! người ta hỏi sao lại

không nói, chị đề ở đâu, đề ở chỗ

nào mới được chứ?

— Thưa, tôi tưởng ai thì cũng thế

chứ sao ông lại còn phải hỏi.

Của Đ.Đ.-Minh Hanoi

Cu lý Toét.

Lý Toét ở nhà quê, ra thăm con
ở phố B... Vừa trên xe ô-tô hàng
xưởng, còn đương sách hòm siêng
xưởng thì anh xe cao xu chạy lại mời:

— Thưa cụ, cụ đi xe con kéo rẽ!

Lý Toét tưởng đi xe cao xu cũng

mất tiền cước, liền hỏi rằng:

— Bác kéo tôi và những hòm này

đến phố B... thì bác lấy bao nhiêu

tiền?

— Thưa cụ, người khác lấy tám

xu, kể cả mấy cái hòm này, nhưng

Thi L. T. 22



— Quái! Cái lỗ nhỏ thế kia không biết chui vào thế nào được trong ấy?

cụ, con không dám lấy tiền hòm, chỉ
lấy tiền kéo xe cụ thôi ạ!

— Thế thì tiện lắm, bác xe những
hòm này đến phố B..., còn tôi, tôi đi
bộ!...

Của T.T.-Uyển Thái-bình

Làng đi lính.

Nhân dịp tế thần, làng phần nhiên
là đi lính về, liền cử ông lục phẩm
đội trưởng vào chủ tế, ông cửu phẩm
đội trưởng làm đồng xướng, ông
cai mới mãn lính về làm tây xướng.

Đồng xướng (ngài quen hồ linh) —

«Áng-na-văng mác».

Chủ tế — «Ác-ê! ác-ê! ác-ê!...»

Tây xướng — «Séc-xi-ông han!»

Một anh ở ngoài cũng đi lính về,

vội kêu to:

— Ấy ông chủ tế «han» không

đúng chẵn.

Của T.-Son Hanoi

Học trò hóm.

Thầy Đắc hỏi trò Tuệ vào giờ luận
quốc ngữ.

— Về sau, anh thôi học rồi, anh ở
lĩnh hay ở nhà quê?

Trò Tuệ ngắm nghĩ hồi lâu, rồi nói:

— Thưa thầy, con chưa định bao

giờ con thôi học, con ở đâu con xin

trả lời sau.

Của T.H.-Páo Lạng-son

I. — Đánh võ lọ.

Mẹ — Sao mày đánh võ cái lọ độc
bình cỡ?

Con — Đề xem nó có mấy mảnh?

II. — Đờ đạc trong treo.

Thầy — Đờ vật trong treo là các
đồ mà người ta có thể nhìn xuống

qua được. Tý, nói một vật thí dụ.

Tý (nói luôn) — Thưa thầy, cái

thang.

Của H.G.-Quảng Quảng-yên

Giới tính.

Giờ toán pháp. Thầy giáo:

— Một lít nước nặng hay một lít
rượu nặng?

Học trò (con nhà hàng rượu):

— Thưa thầy, lít nước nặng ạ.

— Tại sao?

— Vì một lít rượu, thầy con ở nhà

không bao giờ đóng đầy cả.

ĐẦU XUÂN
SẼ BẮT ĐẦU BÀN
NỬA CHỪNG XUÂN
Có sửa chữa và thêm nhiều trang
và đoạn kết luận

PHÒNG THĂM BỆNH

Bác-sỹ Ngô-Trực-Tuân

Có bằng chuyên môn Y-cấp cao

Đại-học đường Paris

46, Phố Hàng Cót — Hanoi

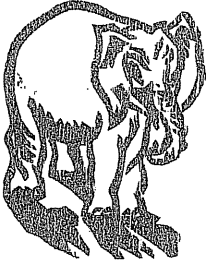
Giấy nói 725

Giờ khám bệnh:

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ

Chiều từ 4 giờ đến 7 giờ

Chẩn đoán bệnh và chữa trị



NƯỚC HOA HIỆU CON VOI

Nguyên chất rất thơm chưa pha

Quelques fleurs, jasmin, fleur d'amour, narcisse

noir, violette, rose, menthe.

1 lọ 3 grs. 0.20 1 tá — 2.00

1 lọ 6 grs. 0.30 1 tá — 3.00

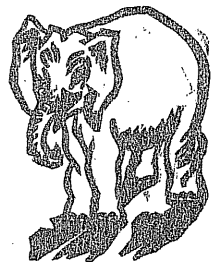
1 lọ 20 grs. 0.70 1 tá — 7.00

PHÚC-LỢI 79, Paul Doumer, Haiphong bán buôn và bán lẻ.

Mua buôn giá chám trước tiên cước bản hiện chận cả.

Mua buôn giá chám trước tiên cước bản hiện chận cả.

Mua buôn giá chám trước tiên cước bản hiện chận cả.



BÁN ĐẠI GIẢM GIÁ!!!

Chè mạn, chè hạt và chè tàu ướp

đủ các thứ hoa. Dừa, lê và mãng

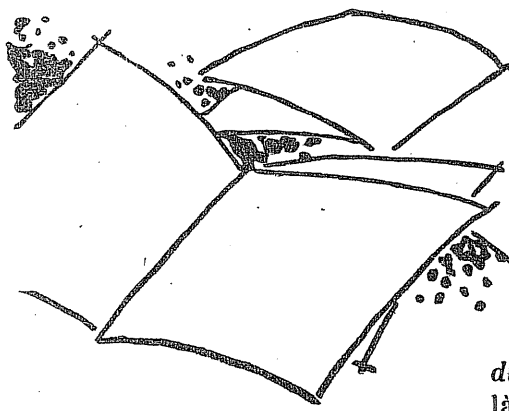
đồng hộp. Yến Quảng-nam, cá-cuồng

nước và củ cải rằm v.v.

Ich-Phong

20, Phố hàng Nón, Hanoi

Giấy nói số 302



CUỘC ĐIỀM BÁO

Tôi cũng là thi-sĩ.

Ông Từ-Ngọc Nguyễn-Lan là giáo-sư, là tác-giả « Cẩu bé nhà quê », mà than ôi! cũng lại là thi-sĩ nữa.

Không tin, giờ P.N.T.Đ. số 17 (ngày 7-1-34) mà coi, chả có bài thơ « Chim sơn-ca » ký tên Từ-Ngọc đó sao. Khi người ta làm thơ (dù cho thơ dở hết chỗ nói), người ta chẳng là thi-sĩ thì là gì. Ta hãy nghe câu thơ thứ nhất tả con chim sơn-ca :

Đỉnh non biếc, sơn-ca bay nhảy,

Ông Từ-Ngọc trông thấy một con sơn-ca bay nhảy trên đỉnh núi, thì nếu ông không ở sườn núi, ỉ ra ông cũng ở chân núi, thế mà... quái lạ, ông lại trông thấy, cái núi đó *biếc*. Nếu không có con mắt thi-sĩ thì sao lại trông ra *biếc* được. Vậy ông Từ-Ngọc là thi-sĩ mất rồi! Chỉ có những kẻ thường nhân mới bảo rằng : *núi biếc* là núi trông thấy ở tận xa xa, còn núi trông gần thì không bao giờ *biếc* cả. Vì ông Từ-Ngọc không là thường nhân, lại là thi-sĩ, nên mới có thể bảo rằng núi trông gần cũng *biếc*, dù cho nó không *biếc* tí nào.

Nếu không nói *non biếc* thì biết nói thế nào cho nó ra một câu văn sáo? Mà câu văn không có sáo, thì sao gọi được là câu văn? Ông Từ-Ngọc mà không viết văn sáo, thì sao gọi được là ông Từ-Ngọc?

Ta hãy chịu khó nghe vài câu thơ của thi-sĩ Từ-Ngọc :

*Đỉnh non biếc, sơn-ca bay nhảy,
Xoè cánh nâu, hát dậy một phương.
Sớm chiều tắm nắng rằm sương,
Phơi lông ánh thổ, soi gương mặt
duềnh.*

Phơi lông ánh thổ? Con thơ sao lại có ánh để cho con sơn-ca nó *phơi* lông? Chắc đây là con Ngọc-Thổ, nghĩa là mặt giăng. À, ra thế đấy! Ừ, văn phải có điển tích mới gọi là văn được chứ. Ông Lê-Dư chẳng nói thế là gì. Phải có điển tích đã đành, nhưng điển tích ấy cũng lại cần phải sáo mới được. Mặt giăng mà không gọi là *thổ bạc*, thì gọi là gì cho người ta biết là mặt giăng?

Soi gương mặt duềnh? Mặt duềnh thì sóng dữ dội, làm thế nào mà *soi* gương được? Nhưng, nếu nói *soi* gương mặt hồ, mặt ao, v.v.v... thì thường lắm, vì nó đúng quá. Ông Từ-Ngọc là thi-sĩ kia mà, cần gì tả đúng! Vả lại :

*Phơi lông ánh thổ, soi gương mặt
duềnh* chẳng là một câu thơ thì nó là cái gì?

Nó đã là câu thơ, là đủ cho tác-giả nó là... thi-sĩ rồi còn cần gì nữa?

Cũng số P.N.T.Đ. ấy, trong mục « tiểu phê bình », ông Phan-Khôi phê bình tập « Hồn thơ » của Nguyễn-xuân-Kỷ, công kích cái lối văn sáo của tay *thợ non*, và có khuyên ông Kỷ « *cần phải bỏ hết những cái sáo* ».

Vậy, nếu ông Phan-Khôi nghĩ ra mà bảo nhỏ ông Từ-Ngọc rằng :

« Tôi đã công kích văn sáo thì ông đừng gửi đăng bài thơ này thì hơn, kéo lại thành ra báo Phụ-Nữ tự công kích mình mất ».

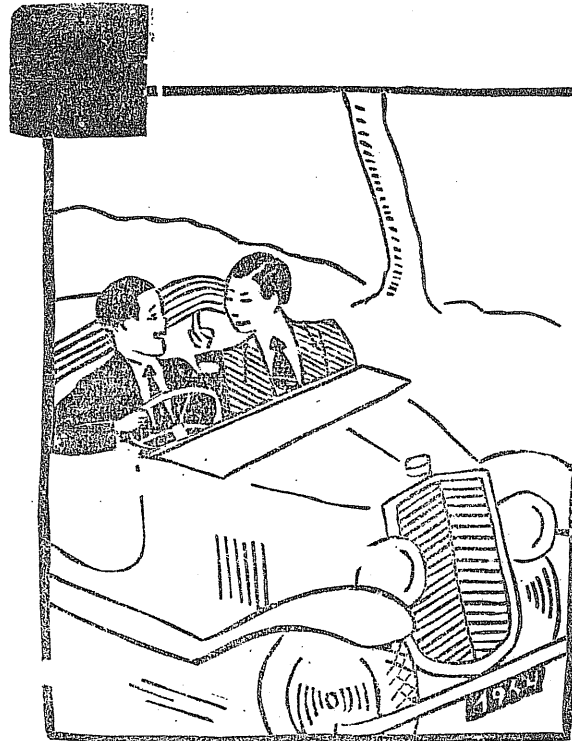
Nếu ông Phan-Khôi nói thế, làm gì mà Từ-Ngọc chẳng thương hại báo Phụ-Nữ mà thu lại thơ kiệt tác đó về!

NGỘ-KHÔNG

Bệnh quí, thuốc tiên.

Báo Khoa-Học tạp-chí có đăng một bài hỏi thuốc chữa một bệnh rất lạ kỳ: rụng lông mày.

Nguyên tôi có một người bà con, trước kia lông mày mất cũng được đen và tốt, không biết tại sao lại rụng dần đi, đến bây giờ lưa thưa còn có ít, trông như bà già. Vậy quí báo làm ơn đăng giúp lên báo Khoa-Học xem ai có phương thuốc gì hay có thể chữa được, thì tôi xin cảm ơn quí báo vạn bội.



— Xe tôi chạy nhanh hơn 100 cây số một giờ mà hãm thì đứng ngay.....

Phạm-xuân-Cảnh — Hồng-thủy.
Bệnh ấy dị kỳ thật: đời nhà ai lông mày lại rụng đi, chỉ thấy lông mày bị nhô hay bị cạo đi thì có.

Nhưng bệnh dị kỳ đã có thuốc dị kỳ. Vậy Từ Ly lang băm xin mách ông Cảnh một đơn thuốc thần hiệu, chỉ trong giây phút lông mày lại đen và tốt... hơn thường ngay:

— « Ông ra hiệu mua than, mua lấy ít than tàu đem ve báo bệnh nhân vạch một ít lên lông mày thì thật đen thật tốt ».

Thuốc ấy cứ mỗi ngày dùng một lần, thì chẳng bao lâu sẽ khỏi bệnh.

Lời dặn. — Vạch cho cẩn-thận, không bệnh nhân lại hóa ra... có con gái tân thời mất.

TỪ-LY

ĐI TÌM VIÊN GẠCH ĐÓ?

Quốc trái bên Pháp hiện đã mở được hai kỳ rồi, mà kỳ nào cũng bán hết vé ngay. Có lẽ mua vé quốc trái được nhiều hy vọng trúng số tiền bán vé hai trăm triệu quan mà tiền thưởng các vé trúng một trăm hai mươi triệu quan. Ta thử làm một cái tính nhỏ xem ta có bao nhiêu phần may trúng số :

1 số	5.000.000 quan
15 số	1.000.000 quan
20 số	500.000 quan
200 số	100.000 quan
200 số	50.000 quan
200.000 số	200 quan

220.400

Cộng tất cả là 120 triệu quan và hai triệu số trúng nghĩa là :

Cứ 10 phần thì được một phần trúng số 200 quan.

Cứ 821 phần thì ta được một phần trúng số 10.000 quan.

Cứ 4.816 phần thì ta được một phần trúng số 50.000 quan.

Cứ 8.480 phần thì ta được một phần trúng số 100.000 quan.

Cứ 55.555 phần thì ta được một phần trúng số 500.000 quan.

Cứ 125.000 phần thì ta được một phần trúng số 1.000.000 quan.

Cứ 20.000.000 phần thì ta được một phần trúng số 5.000.000 quan.

Nay ta lấy một cái thí dụ nữa cho rõ rệt thêm.

Chiều mùa hạ, hôm nào tốt giờ, ta trông thấy độ 7, 8 nghìn ngôi sao. Có một ngôi sao đã chọn trước lấy làm số trúng. Nếu ta chỉ trúng ngôi sao đó thì ta được 100.000 quan.

Nếu đội lính 55.000 người đi hàng bốn qua mặt ta, đi mất độ hai giờ rưỡi. Một người trong đội lính đó có đủ trong túi áo cái vé trúng số 500.000 quan. Cứ có tám trúng người ấy thì được!

Một cái tủ sách dài bốn thước, cao hai thước, đựng được 1.000 cuốn sách. Mỗi cuốn có 250 trang. Trong một cuốn sách đó có đề một tờ phiếu trúng số một triệu quau. Nếu ai chọn trúng quyển sách đó, nói đúng ở trang nào thì được một triệu quan!

Một con đường lát gạch rộng sáu thước, dài 7 cây số rưỡi, dưới một hòn gạch có đề tờ phiếu trúng số 5 triệu quan. Ta đi trên con đường ấy rồi cố mà chỉ cho đúng hòn gạch dưới có đề là phiếu.

Nói vậy thì nói, nhưng không nên nản chí: ta mua phiếu vừa được một chút hy-vọng, vừa giúp được Nhà nước khỏi thiếu tiền quĩ (đấy là lời một người dân Pháp nói, còn Annam mình mua chỉ vì hy-nợng, hy-vọng chỉ đúng ngôi sao, tám được cậu lính, nói trúng trang sách hay lật ngay viên gạch dưới có đề năm triệu quan).

Lược dịch ở Miroir du Monde

LỊCH TÀU QUỐC-NGŨ

Hiệu Chính-Toái Song-Hỷ, đang ấn hành một cuốn lịch tàu quốc-ngũ, nội dung đại khái như lịch tàu xưa nay, mà toàn bằng quốc-ngũ, để cho ai cũng xem lấy được, tra cứu lấy được.

Không những có đủ phần nhất lịch có ngày tốt, ngày xấu, lại thêm nhiều phần rất cần cho mọi nhà: phép tính ngày giờ, phép so đôi tuổi, xem giờ sinh-tử, đoán mệnh, xem tuổi làm nhà v.v...

Sách in rất đẹp, dày hơn 120 trang, khổ rộng, giấy tốt, chừng rằm tháng chạp ta sẽ xuất bản.

TÊT NGUYỄN DÂN

gần đến nơi, Tiệm Chính Bombay 89 Hàng Khay bán Đại-Hạ giá trong 15 ngày, một dịp để cảm tạ cái thịnh tình của các bạn hàng đã chiều cố hàng năm... Rất nhiều mối lợi,

Xin chờ bỏ qua

JOSEPH T. Đ. TRÚC

Luật-khoa Cử-nhân, Đại Học-đường Paris. Cố-vấn pháp-luật Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuirs (cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện-tụng, làm đơn, hợp-đồng, văn-ty. Đòi nợ. Mua, bán, nhà, đất v. v...

Lệ phí pháp-luật : mỗi lượt 1 đồng ở xa, xin gửi mandat.

Tạp chí

ÔNG ĐỒNG PHƯƠNG

Hình như là một truyện thực
xây ra ở một tỉnh lỵ nhỏ

KỊCH VỤ — MỘT CĂN — BA HỒI
(Cảnh nhà Bưu-điện một tỉnh lỵ nhỏ)

Khi kéo màn lên, ông chủ sở bưu
điện ngồi ở bàn giấy bên cửa ghi-sê.
Ở bàn kê lui vào phía trong, hai
người thư ký ngồi viết.

Ông chủ sở bưu điện. — Khô
quá! Khô quá! Trời ơi! Tôi
đến chết mất thôi. Tôi đương ở Ha-
noi thì người ta đòi tôi về đây để
cả ngày tôi phải tiếp rất những ông.
Lý Toét, Xã Xệ chẳng biết nghĩa lý,
luật-pháp một tí gì cả thế này! Trời
ơi là trời! Tôi đến loạn óc, đến điên
đến cuồng, đến rồ, đến rai mất thôi.

Hai người thư ký đưa mắt nhìn
nhau mỉm cười

Ông chủ — Các ông tính, ban
này có thằng chui mũi đầu vào cửa
ghi-sê để xem giờ. Thế thì nó cam
hay sao mà nó không hỏi được tôi
rằng mấy giờ rồi. Lại có thằng gửi
điện tín cho con làm bồi cho ông
quan ba ở Hanoi. Thì tôi còn biết là
ông quan ba nào nữa, Thế mà giảng
nghĩa cho nó hàng nửa giờ, nó vẫn
nặng nề đòi cứ gửi cho ông quan ba
ở Hanoi, là được rồi. Tôi mà ở đây
độ ba tháng thì tôi đến chết thật,
chết đứt dừ, chết nhăn răng ra thôi.
Đổi tôi về cái xô quê mùa này làm
gi dễ cho khổ tôi thế này.



Một người đàn bà, vào trạc ba
mươi tuổi, đôi khăn vuông vắn áo tứ
thân tiến đến cửa ghi-sê.

Ông chủ — Lại còn gì nữa thế
này. Hỡi gì?

Người đàn bà — Bầm quan...

Ông chủ (gắt) — Ai là quan mà
bầm quan. Bọn nhà quê rồ ngốc,
thấy ai cũng bầm quan.

Người đàn bà. (ngơ ngác) —
Bầm quan...

Ông chủ (vừa vò đầu, vò tai tay
đấm bàn vừa gào) — Bầm ông, bầm
ông, bầm ông, bầm ông. Trời ơi là
trời! Bầm ông.

Người đàn bà (lo sợ) — Bầm
ông... con... đến lĩnh măng-đa.

Ông chủ — Măng-đa đâu?

Người đàn bà. — Bầm đây.

Ông chủ (vừa đọc cái măng-đa,
vừa lăm bầm) — Khỉ ơi là khỉ!
(nắm tay đập xuống bàn, nói to):
Thưa bà, bà là đàn bà hay là đàn
ông?

Người đàn bà (kinh hãi, lùi lại
một bước).

Ông chủ (vẫn dấm thình thình
xuống bàn) — Thưa bà, sao tôi hỏi,
bà lại không trả lời? Bà là đàn bà
hay đàn ông, đàn bà hay đàn ông,
đàn bà hay đàn ông?

Người đàn bà — Bà...bà...bầm...
bầm, con là đàn bà.

Ông chủ — Vậy thì cái măng-đa
này gửi cho ông Đồng-Phương kia,
chứ không phải gửi cho bà, bà đã
hiểu chưa?

Người đàn bà — Bầm, bầm,
nhưng ông Đồng con đương bận
hầu thánh...

Ông chủ (vẫn gắt) — Vậy thì bà
bảo ông ấy xin phép thánh của ông
ấy độ rằm phút, ra đây mà lĩnh
lấy măng-đa, chứ không có luật
pháp nào cho ai lĩnh tiền họ ai hết.
Thưa bà, bà đã nghe ra chưa? Bà về
mời, về rước ông chồng quý hóa của
bà ra ngay đây dù ông chồng bà là
ông đồng hay ông diên cũng vậy.

Người đàn bà (thẹn thùng cúi
mặt, hai má đỏ ửng).

Hai người thư ký (nhìn nhau,
che miệng khúc khích cười).

Người đàn bà ra.

Ông chủ — Đồng với diếc! Lại
năm dài ở nhà hút thuốc phiện

chứ gì! Khô quá, bao giờ cho họ
hiểu pháp luật.

HỒI THỨ HAI

Vẫn cảnh ấy, 15 phút sau.

Một người đàn bà vào trạc 40,
vẫn khăn nhung đen, vắn áo the
thâm, quần lĩnh thâm, đi giầy đôn
ông mũi lạng, đưa cái măng-đa vào
cửa ghi-sê.

Người đàn bà — Bầm quan...,
à, bầm ông, tôi đến lĩnh măng-đa.

Ông chủ bưu điện (chau mày
lăm bầm) — Lại nữa! Sao mà cái
ông Đồng này lăm vợ thế! (nói to)
Thưa bà, ban này tôi đã giảng nghĩa
cho người đàn bà...

Người đàn bà — Bầm, đây là đệ
tử của tôi...

Ông chủ (gắt) — Thì bà hãy để
tôi nói dứt câu đã nào... Vàng, dù
người ấy là đây tớ bà hay là đệ tử
đệ tiếc gì bà, cái đó cũng không có
can hệ gì đến tôi. Nhưng tôi đã
dạy người ấy rằng phải chính người

có măng-đa mới lĩnh được tiền.

Người đàn bà — Bầm, chính tôi...

Ông chủ (nhấn mặt) — Vàng, tôi
biết bà là vợ ông Đồng-Phương
rồi. Nhưng vợ cũng không có quyền
lĩnh măng-đa cho chồng.

Người đàn bà — Bầm, chính tôi
là ông Đồng-Phương.

Ông chủ (giơ hai tay lên trời) —
Chính bà là ông Đồng-Phương?

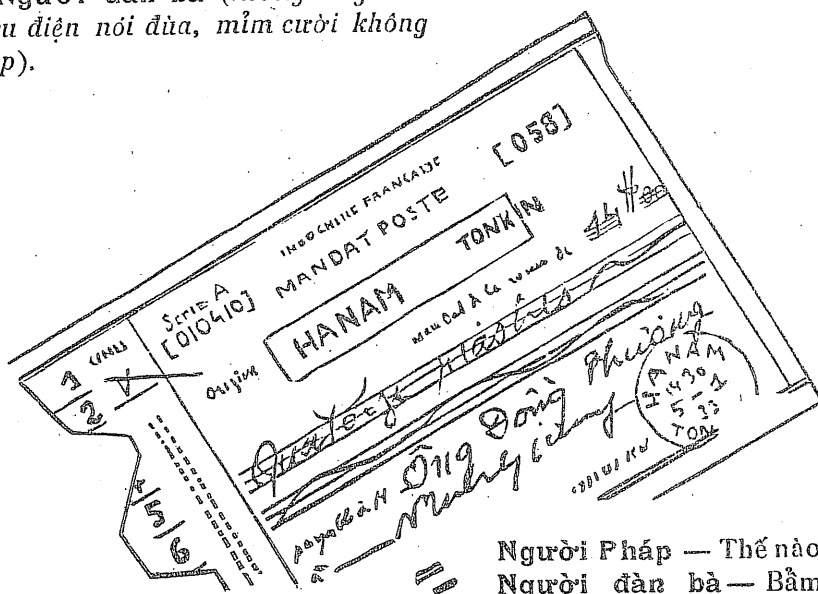
Người đàn bà — Vàng, chính tôi.

Ông chủ (tái mặt) — Có phải bà
định trêu tức tôi không?

Người đàn bà — Bầm, tôi đau
đám. Nhưng quả thực tôi là ông
Đồng-Phương. Ông hỏi cả tỉnh xem
có phải tôi là ông Đồng-Phương
không?

Ông chủ (thở dài, rồi cố nén
lòng giận, ôn tồn hỏi) — Thưa bà,
vậy bà là đàn bà hay là đàn ông?

Người đàn bà (trông ông chủ
bưu điện nói đùa, mỉm cười không
đáp).



Ông chủ (hoi, gắt) — Tôi hỏi bà,
bà là đàn bà hay đàn ông, sao bà
không đáp?

Người đàn bà (lờm) — Thưa
ông, ông đừng chế nhạo thánh mà
phải tội chết.

Ông chủ — Ô hay! tôi có chế
nhạo thánh đâu? Tôi hỏi bà là đàn
bà hay là đàn ông kia mà.

Người đàn bà (cáu) — Bầm quan,
thế bà chủ là đàn bà hay là đàn ông?

Ông chủ — À! ra bà nhận bà là
đàn bà. Vậy thì bà không lĩnh
được cái măng-đa này. Cái măng-
đa này gửi cho một một người
đàn ông.

Người đàn bà — Bầm, quả thực
gửi cho tôi.

Ông chủ (đập bàn) — Vậy bà là
ông...

Người đàn bà — Vàng, tôi là
ông Đồng-Phương.

Ông chủ — Thôi, bà đi ngay,
không tôi tề-lê-phôn ra sở cảnh bắt
giam bà lại bây giờ.

Người đàn bà (sùng sộ) — Giám
thế nào được tôi?

Ông chủ (mắm mồi, trợn mắt) —
Không giám được bà... Bà bảo không
giám được bà. Đàn bà nhận là đàn
ông mà không giám cổ vào bốp
được à?

Người đàn bà — Nào tôi có nhận
là đàn ông đâu.

Ông chủ — Không nhận là đàn
ông mà lại là ông Đồng-Phương.

Người đàn bà — Nhưng chính
tôi là ông Đồng-Phương kia mà.

HỒI THỨ BA

Một người Pháp biết nói tiếng an-
nam đến ghi-sê mua tem.

Người Pháp — Bồng đưa. Cái
gì mà làm ông Ro-so-vơ giận thế?

Ông chủ — À, may quá! Nhờ ông
giảng nghĩa hộ cho bà này hiểu
rằng phải chính người có măng-đa
mới lĩnh được tiền.

Người Pháp — Ủ, phải rồi, sao
bà không hiểu?

Người đàn bà — Bầm quan lớn,
tôi hiểu. Nhưng chính tôi có cái
măng-đa này.

Ông chủ — Trời ơi! bà làm tôi
đến chết mất thôi (quay lại phía
người Pháp) thưa ông, ông bảo dùm
tôi: người này là đàn bà hay đàn
ông?

Người Pháp (nhìn kỹ người đàn
bà từ đầu đến chân) — Đàn bà... Có
phải bà là đàn bà không?

Người đàn bà (mỉm cười) —
Phải. Nhưng măng-đa này chính của
tôi, mà ông chủ không cho tôi lĩnh.

Người Pháp — Thế nào, bà nói?
Người đàn bà — Bầm, chính
măng-đa này của tôi.

Người Pháp — Bà đưa măng-đa
tôi xem. (Đọc măng-đa) Thế sao? Bà
là ông Đồng-Phương?

Người đàn bà — Vàng.

Người Pháp (nói với ông chủ) —
Thế còn sao nữa mà không cho
bà ta lĩnh?

Ông chủ (giảng nghĩa) — Măng-
đa của ông Đồng-Phương, của Mon-
sieur Đồng-Phương, mà bà này là
bà đồng, madame Đồng-Phương,
không sao lĩnh được.

Người đàn bà (cãi) — Không, tôi
không phải là bà đồng, nhưng chính
tôi là ông Đồng-Phương.

Ông chủ — Ông Đồng-Phương?

Người đàn bà — Phải, ông Đồng-
Phương.

Người Pháp (cười) — À, tôi hiểu
rồi. Thế này. Bà này họ Ông mà tên
là Đồng-Phương, cũng như Nguyễn-
văn-Hai.

Người đàn bà (há mồm toan đáp
lại là không phải thế)

Ông chủ — À, ra họ Ông. À ra
thế. Chết chưa! có thể mà tôi không
nghĩ ra. Vậy sao bà không nói ngay
là thế. Khô quá! tôi cũng đến chết
vội người nhà quê, họ không hiểu
tí gì cả. (Đưa tiền cho ông Đồng-
Phương). Vậy ký vào đây, bà Ông
Đồng-Phương.

Hạ màn
KHÁI-HUNG

Bây giờ là lúc các bạn
nên mua dài hạn vì sẽ
lợi được số Mùa-xuân



của BẢO-SƠN và KHÁI-HƯNG

Tranh của ĐÔNG-SƠN

Cảnh tiêu điều.

Ông Hoat nghỉ tay ở vườn vào hút thuốc lão. Thấy Liên ngồi ủ-rũ, đầu tóc bờ phờ, cặp mắt đỏ hoe, ông ta cất tiếng hỏi:

— Hôm nay mợ giáo không đi bán hoa?

Liên gất:

— Tôi là mợ giáo đầu mà ông gọi tôi là mợ giáo.

— Cậu Minh đồ ông giáo thì mợ chẳng là mợ giáo thì còn là mợ gì.

Liên không trả lời, dăm-dăm nhìn ra sân ngắm cảnh mưa phùn rớt xuống. Hai cây hoàng lan, cành uốn cong rũ là là. Tuy giữa buổi quang tạnh, cái hình cong vẫn thế, nhưng hôm nay Liên tưởng như những cành ấy chịu sức nặng của hạt mưa xuân lấm tẩm dề chiu xuống. Lại có lúc Liên trông ra bình hai người đàn bà mặc tang phục, đầu đội khăn, sụt sùi đứng khóc sụt xuống. Cho đến lá cây trúc đào lóng lánh hạt mưa đương hơn hờ rung rinh, nhớn nhớn với luồng gió lạnh, Liên cũng tưởng hình ra trăm nghìn con dao nhọn mà sắc của kẻ tàn bạo.

Là vì Liên buồn. Ba hôm đồng Liên ở trong cảnh hiu quạnh, cô đơn. Minh mới khỏi mắt được một tháng, mà vắng nhà đến hơn mười lần rồi. Song mọi lần thì chàng chỉ đi chơi trong một buổi, ít khi không về ngủ ở nhà. Lần này là lần đầu chàng đi biệt tăm mất tích.

Trước kia, theo lời Văn, Liên cũng đã dịu dàng âu yếm khuyên dẫn chồng, nhưng nàng nghiệm ra

rằng càng can dân, Minh càng quá quắt, thì nàng đành chỉ đối phó lại bằng tấm lòng nhẫn nại. Như phần nhiều người đàn bà Annam, cái nét phục tùng đã ăn sâu vào tủy, vào não nàng. Nó như cái sản nghiệp thiêng liêng mà sự tập quán đã truyền lại từ đời thượng cổ.

Thấy Liên ngồi lo lắng nghĩ ngợi, ông Hoat lại gần sẽ hỏi:

— Vậy mợ có làm theo cách tôi dặn không?

Liên đương buồn rầu mà cũng phải bật cười:

— Đã, ông ạ, nhưng chẳng thấy gì cả.

— Thế mợ cho cậu ấy ăn chè đậu xanh mấy lần rồi?

— Tất cả bốn lần.

— Có cả nước cam thảo nữa đấy chứ?

— Có cả nước cam thảo.

— Thế mà không già thuốc bùa mê thì cũng là lắm nhĩ... Vậy chỉ còn một cách là mợ cho cậu ấy ăn bùa mê, như lời tôi dặn... mợ đã đến hỏi sự cụ chưa?

Liên lắc đầu, đáp lại:

— Tôi không nỡ làm thế. Người ta nói ăn bùa mê vào thì mụ mê đi... Mấy lại phải cho chồng tôi ăn bùa mê mới yêu tôi thì tôi không muốn.

Nghĩ tới lúc mới lấy nhau, vợ chồng yêu, thương, chiều chuộng nhau, Liên không khỏi rơi hai hàng lệ.

Có tiếng chuông xe đạp của Văn ở cổng. Liên vội lau nước mắt, gượng tươi đứng dậy ra sân đón tiếp. Trong khi ta đương ở cảnh cô đơn, tro trọi với sự đau khổ, mà có người đến thăm, thì dầu người ấy không phải là bạn thân, ta cũng

coi như mang lại cho ta ít hạnh phúc: thốt nhiên ta tưởng tới những lời an ủi, vỗ về. Huống chi đối với Liên, người ấy lại là Văn, người bạn thân thiết của chồng nàng, người bạn đã tỏ ra có lòng nghĩa hiệp, và tận tâm tận lực với chồng nàng trong khi chồng nàng mang bệnh.

Văn vừa dựa xe đạp bên hiên vừa hỏi:

— Anh Minh về chưa, chị?

— Chưa, anh ạ.

Hai người buồn rầu, nhìn nhau. Cái nhìn yên lặng, tỏ bao nỗi đau đớn, và thương hại. Văn an ủi vợ bạn:

— Chị cũng chả nên nghĩ ngợi.

Đấy, rồi chị coi. Nếu quả thực họ mê nhau, cũng chả bền đâu. Anh ấy thật thà ngay thơ thế thì chẳng chóng thì chầy, có ả kia cũng đến chán. Các cô gái giang hồ thì chung tình được với ai. Mà anh chàng lấy tiền đầu tư đến đâu rồi.

— Ấy, tôi chỉ lo điều ấy. Nếu nó ham tiền thì còn nói làm gì. Nhưng chẳng những nó không thiết tiền mà có lẽ nó còn chu cấp cho kia.

Văn chép miệng:

— Chẳng có lẽ anh Minh lại đến đến thế... Không, chẳng lẽ nào. Tôi biết, anh Minh vẫn có tính khảng-khái.

— Thì anh coi đấy, bây giờ nhà tôi ăn mặc tây sang trọng như thế.

Văn cười:

— Vậy chị quên rằng mỗi tháng anh ấy kiếm được đến hơn trăm bạc ư?

— Dầu sao thì nhà tôi cũng chẳng đủ tiền mà bao nuôi một cô gái giang hồ.

Văn dăm dăm đứng ngắm Liên khiến nàng ngượng-ngùng quay nhìn lảng ra vườn. Văn sẽ nói:

— Chị ạ.

— Anh bảo gì?

— Người ta thường chỉ mê về cái hào nhoáng bề ngoài...

— Thì vẫn thế.

— Vì sao mà người ta có mới nới cũ? Há chẳng phải vì cái hào nhoáng lóa loẹt ư? Tôi chắc khi nào anh Minh hiểu rõ cái linh hồn vô định của cô ả thì chán ngay đấy chứ gì.

Liên thờ dài không đáp. Văn lại nói tiếp:

— Nhưng sự hào-nhoáng đã làm cho tôi nảy một ý tưởng hay hay.

Liên hỏi vội:

— Ý tưởng gì thế anh?

Văn ngần ngừ vài giây, rồi mỉm cười hỏi Liên:

— Giá chị cũng ăn mặc như thế?

— Tôi không hiểu.

— Nghĩa là chị cũng ăn mặc theo kiểu tân thời.

Liên sửa tay vội kêu:

— Giới ơi! tôi chịu thôi!

— Sao lại chịu?

— Ai lại mặc lóa loẹt như thế.

— Vậy người ta mặc như thế thì đã sao?

— Nhưng tôi quê mùa cục kịch, bắt chước thế nào được người ta. Mấy lại tôi nghèo khó lấy tiền đầu mà sắm-sửa.

— Chị tưởng thế đấy thôi. Chứ một cái quần lĩnh, một cái « san » mùi, một đôi giày nhưng giá có là bao. Còn như mái tóc không rẽ giữa mà rẽ lệch một bên, hàm răng đương đen mà đem cạo trắng đi thì có tốn gì.

— Nhưng mà người ta sẽ gọi tôi là cô... me mắt.

— Người ta gọi thế mặc người ta chứ. Rồi cũng quen mắt hết. Tôi

1. Xem Phong-Hóa từ số 66

TUYỆT NỌC

Lậu và Giang-Mai !!!

Phải bệnh này chữa chưa được rút nọc, đi độc còn lại, thức đêm làm việc nhọc, nặn ra tí dinh dinh hoặc mủ, nước tiểu khi trong khi vàng lẫn vẩn đục. Nhói ngứa trong ống tiểu-tiên v. v. mà bệnh Giang còn lại thấy dật thịt mỗi xương, nổi mụn con như muỗi đốt v. v. chỉ dùng nhẹ 2, 3 hộp, nặng 4, 5 hộp. Tên gói thuốc kiên Tinh Tinh (triệt nọc Lậu Giang) giá 1p50 một hộp là khỏi ngay.

THIỆN TRUY !!!

2 hòn ngoại thận, hòn to, hòn bé, xưng hạ nang, dùng 1, 2, 3, 4 lọ. Bất cứ lâu mới là hai hộp có lên bằng nhau ngay, giá 0p.60 một lọ 6 p 12 lọ.

BÌNH-HƯNG

89, phố Mã Mây, Hanoi
Giấy nói: 543

Nếu có, phải chữa ngay !

Người ta hoặc vì quá vận-dộng, làm việc quá sức, hoặc tẩu-sắc quá độ, hoặc cảm phong-thấp, khi còn ít tuổi, bệnh chưa phát, đến khi đứng tuổi, và khi già cả khi-huyết suy bệnh mới phát ra, sinh ra đau mình, đau lưng, đau chân tay, đau xương, co gân, rức trong tử, đau bắp thịt, tê-thấp, tê-bại, da sanh, người gầy, ăn ít, ngủ kém, mắt nhòa, chân tay mỏi, tóc chóng bạc và hay rụng, răng đau và lung-lay, đàn-bà mới đẻ, tê chân tay, tê bắp thịt, vẩn-vẩn... nên dùng thứ thuốc «Bổ-huyết khu-phong số 109» giá 1\$20, thuốc này khu-phong trừ thấp, bổ máu rất mạnh, khỏi hết các bệnh nói trên, đã được rất nhiều các quý ông, quý bà dùng thuốc này khỏi bệnh tặng cho giấy khen và cảm ơn. Bán tại nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, 78 phố hàng Gai Hanoi, hiệu Việt-Hưng số 62 phố Cầu-dắt Haiphong, Chi-điểm Nam-thiên-Đường, 140 phố Khách Nam-dịnh, hiệu Vĩnh-hưng-Tường Nghệ-an, hiệu Vĩnh-Tường, Huế, hiệu Quang-Cự, quai Courbet Tourane, hiệu Hoàng-Tá Qui-nhon, hiệu Mộng-Lương thu-quán Nha-trang, hiệu Trần-Cảnh Quảng-Ngãi, hiệu Nguyễn-bá-Năng Bạc-liên, hiệu Nguyễn-trọng, Lam Xiêng-Khouang, hiệu Vũ-thị-Giang Vientiane, vẩn-vẩn...

BÁC SỸ ĐẶNG-VŨ-LẠC

Y-SỸ LÊ-TOÀN

Chuyên-môn chữa mắt

PHÒNG KHÁM BỆNH VÀ CHỮA MẮT.

48, phố Phủ-Doãn (Richaud)

Téléphone: 586

Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ

Chiều từ 3 giờ đến 6 giờ

BỆNH-VIỆN VÀ HỘ-SINH-VIỆN

40-42, phố hàng Dẫy (Dupillier)

Téléphone: 585

Bệnh-viện. — Có Bác-sỹ Đặng-vũ-Lạc và Y-sỹ Lê-Toàn ở luôn bệnh-viện trông nom cầu-thận

Hộ-sinh-viện — Bác-sỹ Đặng-vũ-Lạc chuyên nghề đỡ đẻ và các bệnh đàn bà con trẻ, trông nom cho người san phụ trong khi ở nhà hộ-sinh và trẻ sơ-sinh trong một tháng

LẠI MỜI MỎ ;

NHÀ HỘ-SINH PHỤ

93, hàng Đồng (Cuvre prolongée)

Téléphone: 653

chắc chỉ mười năm nữa, nhà quê ta y phục theo thành thị hết.

— Thì chờ đến mười năm nữa vậy.

— Nhưng cái kế của tôi lại phải thi hành ngay kia. Còn như chị nói chị không có tiền, thì tiền nhuận bút của anh ấy có đến hơn trăm bạc một tháng, làm gì không đủ cho chị dùng. Được, chị cứ mặc tôi. Thế nào tôi cũng giúp chị. Một người có bụng tốt như chị, không khi nào lại bị chồng đối-dãi lại một cách bạc-bẽo như thế được.

Ngừng một lúc, Văn lại nói:

— Rồi chị coi, chị mà trang sức vào lại không ăn đứt hết các cô gái giang-hồ hay sao!

Câu nói của Văn có mãnh lực bắt tri Liên nghĩ tới những việc đã qua. Điều thứ nhất mà nàng nhớ ra là điều thất vọng của Minh khi bắt đầu trông thấy ánh sáng. Không bao giờ nàng quên được rằng hôm ấy Minh thấy nàng già đi, gầy đi, xấu đi. Một điều nữa mà nàng nhớ lại không khỏi làm cho hai má nàng hây hây đỏ. Là lần đầu gặp nàng Văn đã nhìn nàng bằng cặp mắt nồng-nàn, thêm muốn, khiến nàng đã phải đem lòng ngờ vực bạn chồng trong ít lâu. Thốt nhiên một ý tưởng bất chính chạy vụt qua tâm trí nàng như cái chớp nhoáng, khiến nàng thẹn-thùng và hối-hận rằng sao lại nghĩ bậy đến thế.

Nàng tự hỏi: « Giá chồng ta là anh Văn? ».

— Chị nghĩ gì vậy?

Câu hỏi của Văn càng làm cho nàng lúng-túng ngượng-ngịu. Nàng định quay xuống bếp thì Văn lại nhắc:

— Vậy cứ thế nhé?

— Cứ thế nào?

— Mặc theo lối tân thời.

Liên không trả lời. Văn nói tiếp:

— Giá chị đến chơi được đảng nhà cậu tôi, thì cô Kim cô ấy sẽ giúp chị được việc ấy... Mà để tôi bảo cô ấy lại đây cũng được... Vậy cứ thế nhé. Thôi chào chị, tôi xin về.

Liên chưa kịp trả lời thì Văn đã đỡ xe đạp đi ra cổng.

Trong khi ấy thì ở nhà Nhung, Minh đương ngồi đợi nhân tình. Lần này là lần thứ ba Minh ở nhà báo về không gặp Nhung rồi nhà. Minh băn-khoăn đi đi lại lại trong buồng ngủ, có vẻ giận dữ, bực tức: Minh đã bắt đầu ghen.

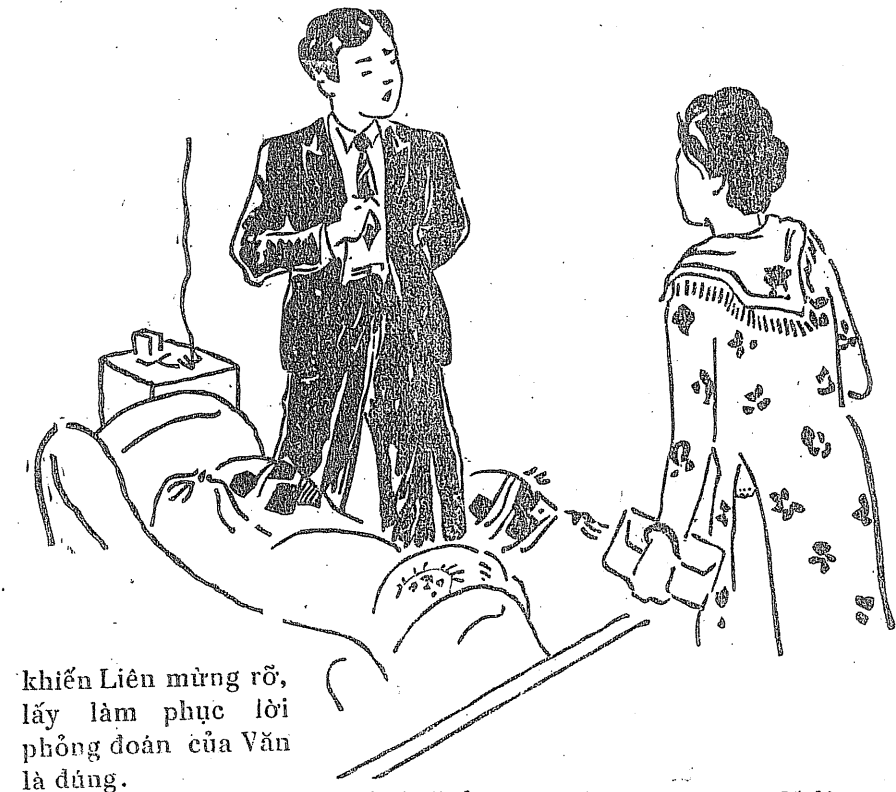
Cái bóng một trang công-tử ý phục tây đứng « một » phản chiếu trong chiếc tủ gương đứng, bỗng

khiến chàng nhách một nụ cười: vì chàng hồi tưởng lại buổi mới quen biết Nhung. Cậu công-tử kia thật khác hẳn anh chàng học-sinh lù dù vận cái áo lương tã và đội cái mũ trắng tàng.

Minh tự ngắm nghĩa bóng mình mà lấy làm lạ cho sự biến cải mau chóng, tự hình-thức cho chí tinh-thần, cái tinh-thần theo phương diện làng chơi.

Một quãng đời tình như hiện ra rõ-ràng, từ khi Minh còn nhút-nhát đứng trước mặt cô gái giang-hồ thành thạo.

Thực vậy, hôm đầu Minh ở nhà Nhung bỏ ra về, vì nghĩ đến vợ thì ít mà vì lấy làm ngượng vì cái bộ dạng quê mùa của mình thì nhiều. Chàng ở luôn nhà hai hôm,



khiến Liên mừng rỡ, lấy làm phục lời phỏng đoán của Văn là đúng.

Nhưng trong hai hôm ấy, Minh chẳng làm một việc gì, chẳng viết được một giòng nào, hình ảnh ai luôn luôn hiện ra trước mắt, cái hình ảnh đẹp để sinh tươi, trái ngược hẳn với cái nét mặt buồn rầu ủ-rũ của Liên.

Rồi hôm thứ ba, Minh ra đi, đi lang thang ngoài phố, không có định kiến gì. Mỗi lúc tới nhà Nhung, chàng mới như chợt tỉnh và tự hỏi: « đến đây làm gì? » Đã toan gõ cửa chàng lại thôi, và quay về nhà trong lòng lo-lắng tưởng chừng sắp phạm một điều gì, một tội đại ác gì.

Nhưng hôm sau thì Minh quả quyết đến. Thế là thiên tình sử bắt đầu diễn. Và chẳng bao lâu Nhung đã truyền giáo cho chàng những cách chơi bời, lịch sự, phong lưu.

Minh đương loay hoay nghĩ tới quãng đời phóng dật thì có tiếng giày lên gác. Chàng vừa quay lại, Nhung đã đứng trước mặt, hớn-hở, vui cười. Minh sừng sộ hỏi:

— Đi đâu từ sáng đến giờ?

Nhung vẫn vui vẻ, đáp lại:

— Em lại thăm chị Lan.

Minh nhìn thẳng vào mặt Nhung:

— Minh nói dối.

Nhung cười ngật ngheo, khiến Minh càng tức giận, chàng hăm hăm, trợn mắt, măm mồm:

— Minh đi đâu?

Nhung vẫn cười, cười chảy nước mắt và nằm lãn lên giường

— Sao tôi hỏi không đáp, lại cười thế, hở?

Nhung cố nhịn cười trả lời:

— Trông mình dữ tợn, em tức cười quá; có lẽ mình ghen chăng?

Câu rửa khiến Nhung lại cất tiếng cười:

— Thì tôi chả là đồ dĩ còn là đồ gì.

Nói buông lời, Minh hối hận ngay vội-vàng xin lỗi:

— Tôi lỡ lời, mình tha thứ cho.

Minh có lỗi gì. Nhưng giá từ nay mình đừng ghen vô lý thế thì hơn. Minh cứ biết có một điều là em yêu mình cũng đủ rồi.

— Đủ sao được.

— Thì hôm nọ, em bắt gặp mình hôn cháu Mạc, vậy mình có thấy em ghen không?

Minh nghe mà rùng mình, đoán tưởng đến cái đời đầy dọa chàng đương rần thân vào. Nhưng chàng cũng chỉ tưởng đến trong giây phút, rồi ý nghĩ đến những khoái lạc nhục hình nó lại đến lôi phăng tâm hồn và trí não của chàng đi.

(Còn nữa)

BẢO-SƠN và KHÁI-HUNG

???

Trả lời ba cái đầu hỏi. — Đến đầu tháng chạp này sẽ có một thứ rượu Mai-Quế-Lộ tên là **Hồng-quí-Hương** ra đời? Rượu này là một thứ rượu Mai-Quế-Lộ cất ở lò rượu Vạn-Vân, dùng toàn nguyên-liệu và nhân-công tại tỉnh Thiên-tân bên Lào đem sang, giá hạ mà lại ngon, thơm, nguyên chất, tốt hơn các thứ rượu tàu nhập-cảng vào xứ ta.

Mỗi tỉnh cần một người đại-lý độc-quyền.

Đến hỏi tại:

Hương-Kỷ photo, 84 Hàng Trống
Hiệu rượu A-Hồng, 76 Hàng Bông
Lò rượu Vạn-Vân.

VIỆC THI CÂU-ĐỐI CỦA TRÀ HOA NỮ-SỸ

do hiệu ảnh **HƯƠNG-KỶ, 84 hàng Trống Hanoi** tổ-chức.

« *Nữ tú nam thanh, ai chẳng biết ăn Bắc, mặc Kinh, chụp hình Hương-kỷ?* »

CÙNG CÁC BẠN LÀNG THƠ

Trước kia, cuộc thi này định chỉ để riêng cho các nữ thi-sỹ, nhưng vì chủ-nhân nay muốn toàn-thể quốc-dân đều dự, vậy xin cả các bạn râu mày cũng hưởng ứng cho vui. Phần thưởng, một serie ảnh, đã chọn riêng để kính tặng mà số câu đối gửi đến đã được hơn trăm. Hạn nhận bài đến 31 Janvier 1934. Vậy xin các bạn làng văn mau mau không lỡ dịp, trước là được một giải thưởng rất nhả mà quý giá vô cùng, sau là không phụ lòng một nhà làm ảnh mỹ-thuật có tiếng nhất ở Đông-dương.

TRÀ-HOA NỮ-SỸ

chez M. **Hương-kỷ 84, Jules Ferry — Hanoi**

Muốn mua cò (tem, con niêm) Đồng Dương dùng rồi và còn rõ, giá tính phải chăng.

Do nơi **ML. DUPICHAUD, Trésor Phnom-Penh Cambodge.**

THẤY HAY NÊN GIẢ-MẠO
Thần Cốc-Tử đã có tiếng,
Suốt nước Nam đều biết hay.
Có kẻ vô-lại dẫu đến.

Muốn kiếm lợi nên giả-mạo bầy!

Tôi xin có lời kính-cáo đề đồng-bào biết thấy tướng **Thần-Cốc-Tử**, đến nước ta từ Huiphong đến đây, đã bảy năm nay, tôi đã giới-thiệu thầy cho đồng-bào biết.

Vì thầy xem bói, xem số Hà Lạc, xem tướng, nhiều người đều khen lời thầy là nói ai đúng ấy không sai một điều. Cho nên thầy được đông khách: người Annam, người Khách cả các ông Tây bà Đám càng ngày đến xem càng nhiều. Thầy được chiub-truyền tự nhà và có học thức chắc-chắn.

Thế mà nay chúng quanh có nhiều kẻ thấy thế, cũng đặt tên hiện giống-giống nhận làm anh em chú cháu để mong kiếm lợi: nói làm điều sa, ám cho mang tiếng. Đời này thiếu gì hạng người thấy cái gì hay thời giả-mạo. Cho nên tôi sợ sự giới-thiệu của tôi trước có người tưởng nhầm, phải có mấy lời mách các quý-khách nên nhớ đích « **Thần-Cốc-Tử** » trên gác, số 40 phố Hàng Bông, Hanoi, mới là chính thầy.

MAI-LỘC-ĐƯỜNG
37, phố Lamblot, Hanoi

Bò huyết trắng dương

Dàn ông vì thận suy, huyết ít, dương sự không mạnh, hoặc bị tuyệt dương, uống nhiều thuốc trắng dương mà không hiệu quả, ấy là vì chỉ biết bổ-thận mà không biết nuôi huyết. Bệnh ấy chỉ dùng nửa liều (tê) **BỒ-HUYẾT ĐƠN** của **THỌ-DÂN Y-QUÁN**, thì chẳng những dương-sự lại mạnh hơn trước, mà sức lực còn khỏe hơn nhiều. Thuốc này vừa bổ-thận vừa bổ-huyết, lại không làm cho dạ dày hỏa bốc lên. Những người tuổi già, vợ trẻ dùng một tễ thuốc này sẽ sinh con trai. Mỗi tễ 8 hộp, mỗi hộp 3\$00.

Ở xa muốn mua, xin viết thư và gửi mandat cho ông:

PHAM-QUẾ-LÂM
54, Phố Sinh-tử — Hanoi

« **Bắc-Kỳ Nam-Tiên Công-Ty,**
« **Đặt lò Văn-Điền cũng vì lợi chung.**
« **Quản chi tốn của hao công,**
« **Thương trường mở lối mong cùng bước lên.**
« **Một lò thanh khi xây lên,**
« **Hương xưa nồng đậm, cúc sen mặn mả.**
« **Hoi men pha vị sơn hà,**
« **Tỉnh say trong nước non nhà có nhau.**
« **Bán buôn nào phải xa dẫu,**
« **Anh em kẻ trước người sau đồng lần.**
« **Buổi đời kinh-tế khó khăn,**
« **Lợi quyền chớ để chuyển phần cho ai.**
« **Yêu nhau giúp đỡ một hai,**
« **Có công chất đá nữa rồi nên non.**
« **Còn trời, còn nước, còn non,**
« **Còn ty Văn-Điền ta còn say xưa.**

BẮC-KỲ NAM-TỬU CÔNG-TY

Những việc chính cần biết trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Quan Toàn-quyền về Pháp.

6 giờ sáng hôm 4.1.34 quan Toàn-quyền Pasquier đã từ trường máy bay mới Gia-lâm, đáp máy bay của hãng Air-France vào Saigon. Tối đây, ngài đáp máy bay Emeraude thẳng về Pháp. Chiều ngày hôm nay (12-1) ngài tới nơi.

Chứng rằm tây, nhà Vạn-bảo sẽ nhận cầm đồ

Trước đã có tin đến đầu tháng giêng, nhà Vạn-bảo nhận cầm đồ như thường, nhưng vì chưa có người biện phòng thế chân Quan Vinh, nên phải đợi chứng rằm tây này có người biện phòng mới thì sẽ nhận cầm đồ.

Các hội-viên hội-đồng Cổ-văn Bắc-kỳ vào Huế.

Các hội-viên hội-đồng Cổ-văn Bắc-kỳ là những ông: Hoàng-trọng-Phu, Trần-văn-Thông, Vi-văn-Định, Lê-văn-Đinh, Nguyễn-năng-Quốc và Lê-văn-Phúc đã vào Huế để yết kiến Hoàng-thượng trước khi nhận chức mới.

Quan Đốc-lý mới Virgitti đã nhậm chức.

Quan Đốc-lý mới Virgitti đã lên nhậm chức Đốc-lý Hanoi kể từ ngày 8.1.34. Quan Đốc-lý cũ Eckert đã rời Hanoi hôm 8.1. để sang nhậm chức Khâm-sứ Ai-lao.

Chức quyền Toàn-quyền Đông-dương.

Trước có tin quan Thống-đốc Nam-kỳ Krauthimer sẽ lên lĩnh chức Thủ-biên Đông-dương thay quan Toàn-quyền Pasquier về Pháp. Nay lại được tin ông Krauthimer muốn lưu lại Nam-kỳ (giữ chức cũ), vậy ông Graffeuil (Phó Toàn quyền) sẽ lên thay ngài.

Các đại biểu Việt-Nam tại Ủy ban tiền-tệ đã đáp máy bay sang Pháp.

Saigon — Các ông Nguyễn-phan-Long, đại diện hội-đồng quân hạt, bác-sĩ Lân, phòng Canh-nông và cử Sầm, phòng Thương-mại đã đáp chuyến máy bay hôm 7.1 về Pháp để dự Ủy ban tiền tệ.

Số bạc hào gửi về Pháp đúc lại.

Số kho bạc đã gửi về Pháp (ngày 2.3.33) những đồng Op50, Op20, Op10 « út » cũ để đúc lại (lần thứ 15) Tiền cộng được:

306.917p90.

Số bạc hào gửi về Paris để đúc lại kể từ lần thứ nhất (1923) đến giờ tổng cộng được 5.772.021p60.

Số phu mộ vào Nam-kỳ Cao-miên và các đảo ở Nam Thái-bình-dương trong năm 1932-1933.

1931-1932:
Nam-kỳ và Cao-miên: đi 0 — Về 7221 người
Nam Thái-bình-dương đi: 0 — Về: 3700 người
Tổng cộng: 0 10.921 người

1932-1933:
Nam-kỳ và Cao-miên: đi: 2129 — Về: 6328
Nam Thái-bình-dương đi: 501 — Về: 927
2630 — 7255

9 hòn đảo của Pháp.

9 hòn đảo ở ngoài Đông-hải mà nước Pháp mới nhận lúc trước đây sẽ thuộc về phần đất tỉnh Baria.

Chu vi mấy đảo này chỉ rộng độ 100 mẫu.

Muốn cho xe pháo nhẹ nhàng.

Mang lại AN-THÁI sửa sang như lời
Chắc hẳn giá cũng được hời...

Chỉ có hiện AN-THÁI làm được xe đúng như xe « Verneuil » vì sau khi sở ấy tan bản hiện đã mua được các dụng cụ dùng làm xe mà bản hiệu lại cam đoan là chắc chắn và đẹp hơn, hiện đã có tang chứng, xin mời các ngài lại xem quá sẽ rõ.

Bán đủ đồ phụ tùng xe kéo và chambre, lốp có 28 mẫu vải dùng để lợp mui, đóng tựa và cất housse xe nhà và xe ô-tô.

Nhân lợp mui và cất housse xe ô-tô.
Đóng và chữa các xe nhà, xe hàng, xe ngựa và xe bò.

AN-THÁI

Số 2, Phố Nguyễn-trọng-Hiệp, Hanoi
tức là phố giữa phố Cầu gỗ đi vào ngõ Gia-ngư

Rải truyền đơn công kích nhau.

Saigon — Trước đây ông Tạ-thu-Thấu rải nhiều truyền đơn tại Saigon nói là để lộ mặt nạ của ông Võ-khắc-Thiệu mà ông cho là một người của Chính-phủ, thì vừa đây người ta lại lượm được nhiều truyền đơn của ông Thiệu phản đối những điều công kích của ông Thấu.

TIN LÀNG BÀO

Mấy tờ báo mới.

Ủy ban thường trực hội-đồng Chính-phủ họp hôm 31.12.33 đã cho phép xuất bản mấy tờ báo mới sau này:

Đấu-mã tạp-chí (tuần báo) của ông Nguyễn-văn-Tai xuất bản ở Saigon.

Tuổi xuân (nguyệt báo) của giáo-sĩ Perreux tại nhà Chung Long-bồng ở Ninh-bình.

Việt-Nam thương báo (tuần báo) của ông Hoàng-đắc-Vinh ở Fafifo.

Ông Võ-khắc-Thiệu bị phạt 100 quan.

Saigon — Vì ông Võ-khắc-Thiệu là dân an-nam, không có quyền làm Quản-lý cho một tờ báo tây, « La Tribune des Jeunes » nên vừa rồi bị phạt 100 quan.

La Tribune des Jeunes đang kiếm người dân tây để làm Quản-lý nên chưa ra được.

TIN THỂ-THAO

Victoria sẽ ra Hanoi.

Victoria Saigon sẽ ra Hanoi vào kỳ tết ta này, và đã dự định sẽ tranh đấu ba trận với các hội ở Bắc-kỳ như sau:

Trận đầu: Victoria — Hội tuyển Bắc-kỳ.

Trận nhì: Victoria — Eclair, G. M. R. hợp nhất.

Trận ba: Victoria — Hội tuyển người Pháp.

— Hội tuyển Bắc-kỳ đã thắng Légion 5 bàn thua 1.

Hội Diên-Kinh

Đến ngày 14.1.34 hồi 2 giờ rưỡi sẽ diễn thể-thao và các cuộc vui do anh em học-sinh trường Kỹ-ngệ Hải-phong tổ chức để lấy tiền giúp dân bị bão miền Nam Trung-kỳ tại sân An-dương.

Có cuộc tranh đấu của hai đội ban Jeunesse Tonkinoise và Olympique.

GIỚI THIỆU

Nhận được cuốn sách « Vật và Gỗ » của ông Đoàn - Hùng gửi tặng. — Khác hẳn các quyển sách thể-thao đã xuất bản dạy cách luyện-tập thân-thể và các bài quần-thảo, quyển « Vật-Gỗ » này dạy toàn các

miếng thiết-dụng để thoát-thân như khi bị nắm tóc, nắm ngực, đè hậu, bóp cổ.

Các miếng giảng rất kỹ-lưỡng, hình-ảnh rõ ràng, người học chóng hiểu. Chắc sẽ được nhiều anh em thể-thao hoan-ngheh.

— Cuốn Tranh-đời, nguyệt hồ kỷ mặc năm 1933 của ông Vũ-tiến-Đa gửi tặng.

Cuốn Tranh-đời có nhiều tranh vẽ truyện vui cười, khuôn khổ tạp-chí, dày 12 trang, có bìa vẽ màu, giá bán Op05.

Xin cảm ơn tác giả và giới thiệu hai cuốn sách này cùng đọc giả Phong-Hóa.

TIN TRUNG-HOA

Quân Phúc-kiến vẫn khai chiến với quân Nam-kinh.

Thượng-hải — Quân Phúc-kiến vẫn cùng quân Nam-kinh đánh nhau ở về phía bắc Phúc-kiến, cách chừng 150 cây số.

Ba chiến hạm nhớn của Nam-kinh đã từ sông Dương-tử đi Phúc-kiến rồi.

Quân Nhật không xâm phạm Sét - cấp-nhi nữa.

Nam-kinh — Quân Nhật và quân Mãn-châu hiện nay đã đình chỉ việc xâm lấn vào Sét-cấp-nhi và rút cả đi rồi. Các miền Cổ-nguyên hiện nay đã yên tĩnh cả, duy ở Hỷ-phong-khẩu thì vẫn có quân Nhật đóng nhưng không gây sự nữa.

TIN PHÁP

Hội-đồng tiền tệ sẽ họp ngày 23.1.

Hội-đồng tiền tệ họp buổi đặc biệt vào ngày 23.1 để nghe quan Toàn-quyền Pasquier nói về tình hình Đông-dương. Trước mấy ngày ấy, các đại biểu Đông-dương cũng phải về Paris rồi.

TIN MỸ

Việc cho Phi-luật-tân độc lập.

Mới rồi Phi-luật-tân đã cử một phái bộ sang Hoa-thịnh-đốn để điều đình về việc hoàn toàn độc-lập.

Hội nghị nay mai họp sẽ bàn về việc này. Ông Borah, trưởng ban ngoại giao ở Thượng nghị-viện tuyên bố sẽ bỏ phiếu cho Phi-luật-tân độc-lập.

CẢI-CHÍNH

Bức tranh dự-thị số 26 đăng trong số 78 là của T. O. M. xếp làm ra Hồng-quang xây xin cải-chính.

Kỳ xổ số lần thứ 75 phát hoàn nguyên vốn phiếu tiết-kiệm.

Ngày 28 Décembre 1933

Kiểu số hai bộ số 32 đã
xổ trúng

Kỳ báo số 60 ra ngày 6-1-34 thợ in đã sắp nhầm ra: Ngày 28 Novembre 1933. Kiểu số hai bộ số 32 đã xổ trúng. Vậy nay cải-chính lại cho đúng.

THUỐC LẬU

Khởi rút hẳn!!!

Bất cứ nặng nhẹ, buổi lúc, mủ ra nhiều máu, cường dương đau, đi đại giắt ch dùng nhẹ 2, 3 hộp, nặng 5, 6 hộp là khởi rút hẳn. 05\$0 1 lọ.

Bán ở BÌNH-HƯNG 89, Phố Mã máy Hanoi

MỞI MỎ

Imprimerie Nam Tân

82 và 85, Phố Bonnal

HAIPHONG

Adresse Télégraphique NAM-TAN

Téléphone 558

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

HỘI NẠC DANH PHÁP

để Tổng-hiệp tư-bồn dưới quyền kiểm soát của quan Toàn-Quyền Đông-Pháp
Quản-Lý cõi Đông-Pháp: tại tòa nhà của Hội, số 26 đường Chaigneau Saigon

VỐN CỦA BỜN HỘI: 1.000.000 lượng bạc và
8.000.000 quan tiền Pháp đều đóng tất cả, nghĩa là gần
1.500 000 đồng bạc Đông-Pháp.

Sáng tạo ở miền Đông-Dương năm 1912

Sáng tạo ở Đông - Pháp năm 1927

HỘI CHÍNH: số 7 đại lộ Edouard VII ở Thượng-Hải

QUẢN-LÝ VỀ ĐÔNG-PHÁP: tại tòa nhà của Hội, 26 Chaigneau

QUẢN-LÝ VỀ PHÁP: số 35 đường Saint Lazare Paris.

CHI NGÀNH

NAM-KỲ: Saigon, số 26 Đường Chaigneau.

BẮC-KỲ: Hanoi, số 53 Đường Francis Garnier.

CAO-MIEN: Nam-vang, số 94 Đường Gallieni.

TRUNG-HOA: Canton, Chung-king, Foochow, Moukden, Péking Shang-Hai, Tsing-Tao.

HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỂM là hội cựu và là hội lớn vốn hơn hết các hội lập tư bồn ở Viễn-Đông.

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM ở Đông-Pháp

là một Chi-Ngành (succursale), của Hội Chính, cho nên người mua vé đăng sự chắc chắn bởi:

1o) Vốn lớn của Hội-Chính,

2o) Số dự-trữ (réserves mathématiques) ở Đông-Pháp,

3o) Số dự-trữ riêng về phần Viễn-Đông.

Số người mua vé của HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM đêm gần 400.000 người về phần Đông-Pháp đăng 15.000 người.

CÁCH THỨC GÓP VỐN NAU VÀ TIẾT HƠN HẾT

Về cách thức số 2. — Góp tiền lâu hơn hết là 1 năm, từ 2\$ tới 8\$ một tháng và đăng hườn vốn lâu hơn hết là 12 năm.

Về cách thức số 3. — Góp tiền lâu hơn hết là 5 năm, từ 2\$ tới 16\$ một tháng và đăng hườn vốn lâu hơn hết là 5 năm.

MỖI THÁNG HỘI PHẢI XỔ SỐ HƯỜN VỐN CHO MỘT HẠNG BỘ TRONG 1687 HẠNG BỘ

Hết thay các vé đứng trong hạng bộ đăng trúng (série sortante), bất kỳ là mấy vé, mien là tiền có góp đủ kỳ lệ, cần đăng luôn vốn định mua.

Các vé trúng ra kỳ xổ số hàng tháng đều đăng hườn vốn lập tức và lãnh bạc mặt.

Trong hạng bộ 82 trúng ra kỳ xổ số 28 Décembre 1933 có 7 vé. Hết thấy các vé này đều được lãnh bạc mặt khỏi phải chờ đợi lâu ngày.

XIN HỎI SÁCH ĐIỀU-LỆ TẠI

SAIGON

26, Đường Chaigneau, 26.

NAM-VANG.

94, Đường Gallieni

HANOI

53, Đường Francis Garnier

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm cần dùng nhiều người có đủ tư cách để làm Đại-lý cho Hội.

KHOA - HỌC

TRUYỆN DƯ'ỚI BỂ

(Tiếp theo)

Cách sinh hoạt của vài con cháu Thủy-thần.

« Xé nhau ra mà ăn, liệu sống thế nào được thì sống ».

Đó là lời của ông tạo đã truyền ngầm cho muôn vật từ khi các chú mới thành hình.

Hồi tưởng « mạnh được, yếu thua », cá lớn những lăm-le nuốt chửng cá con. Còn cá nhỏ, biết thân hèn, vịn lấy câu: « khôn sống mong chết », cố đem trí khôn ra đấu lại với cường quyền, khiến cho các chú mạnh lăm khi kiếm ăn phải nầy đom-đóm mắt. Bên đua sức, bên đua tài, hai bên đã làm cho nhau, tuy sống trong nước mặn, mà trái một cái đời thực đắng cay chua chát.

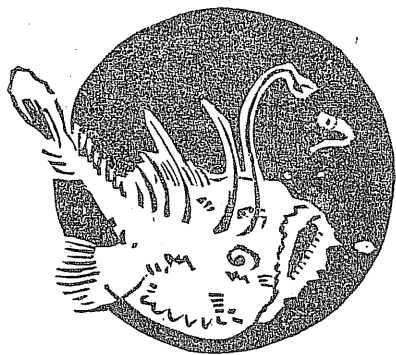
Thần chết biến thiên hình vạn trạng, rình họ từ trong kẽ đá, khe cây. Cái cảnh nên thơ trên mặt biển về lúc thỏ lặn ác tà kia, ta đã bao phen ca ngợi, ai ngờ lại là bức màn hoa che phủ một bãi chiến trường suốt đêm ngày đầm những mùi thịt nát xương rơi.

Nay ta hãy gác bỏ những cách sống vũ-phu của các giống lớn, mà đề mắt tới cái cuộc sinh hoạt của đàn con cháu biết dùng trí của Hải-thần.

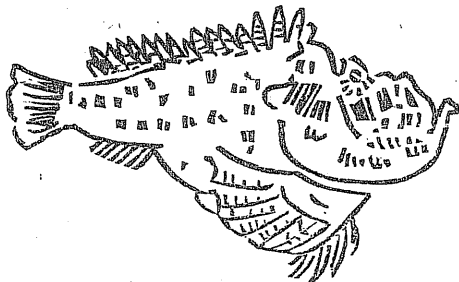
Ta còn nhớ cái lối mút tay để mà sống của giống hải sâm. Các giống to lớn ở trên ăn uống phạm phu, mảnh roi mảnh vãi đồ xuống như mưa, đã có các cậu đó, nhặt nhanh lấy cho khỏi hại vệ sinh chung. Nếu thỉnh thoảng các chú không vô tình nuốt phải một vài con trùng nhỏ ở dưới bùn thì có lẽ khi chết, hồn các chú cũng được về tây phương cực lạc rồi. Tuy vậy, trời ở vẫn không công, các chú kiếm cả ngày lăm khi bụng vẫn không được no, mà trái lại, có một giống vật khác, thuộc loài mực, thân hình bé nhỏ, trong như thủy tinh, có ánh đẹp như xà-cừ, mà lưới « chầy thây » ra, thì trời lại yên cái sắc ấy, nên cho có một cặp râu dài gấp mười thân để tìm mồi. Ông trời lại thiên vị đến nỗi, mỗi sợi râu ấy, ông buộc vào cho một chiếc đèn, sợ cô nàng ở dưới sâu, nước tối không trông rõ chẳng. Khắp thân râu của các ả có những cái miệng hút nho nhỏ, ngậm một đám lông con xoe ra như mở tóc. Vì vậy các ả chỉ việc khoa

vung râu lên là vô số trùng nhỏ bết vào, rồi lúc đó, các cô đưa lên mồm nhả từng tốp lông một. Nếu trời tối, thì cái đèn kia đủ mời mắ vào bầy ở quanh đèn.

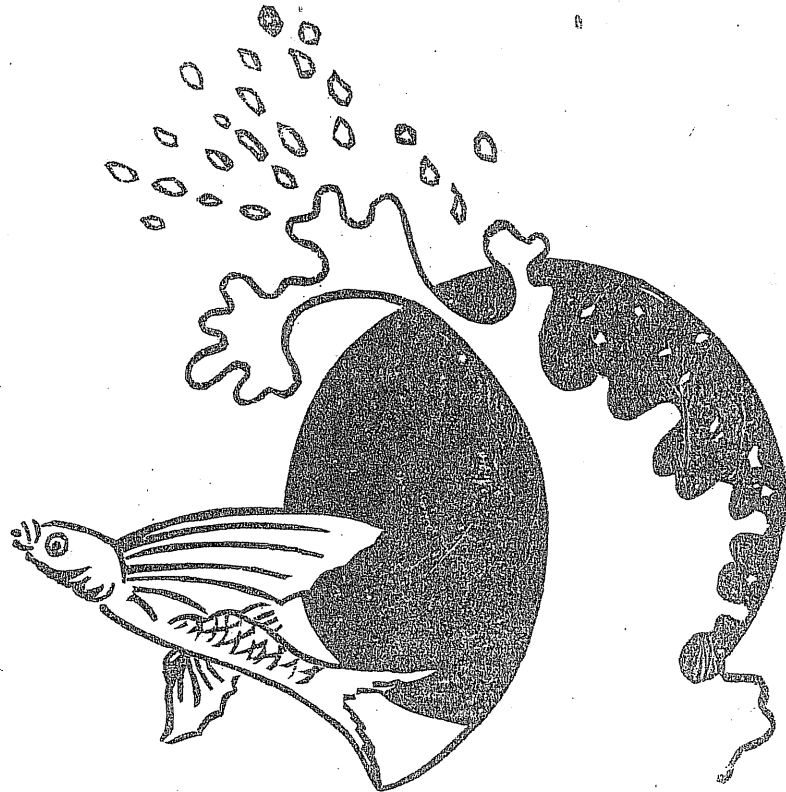
Cái lối câu mồi ấy, nhiều giống cá rất sở trường. Thí-dụ như con lý-bà sau này, trên trán có cái cân-câu, đầu thêm túm lông con. Mỗi khi muốn chén, cậu sục túm lông xuống bùn, rồi nhấc lên đủ các mồi nhỏ lại gần mồm. Hễ liệu chừng vừa tầm rồi cậu dớp ngay lấy, chẳng vờ-văn chi cho thêm dỗi.



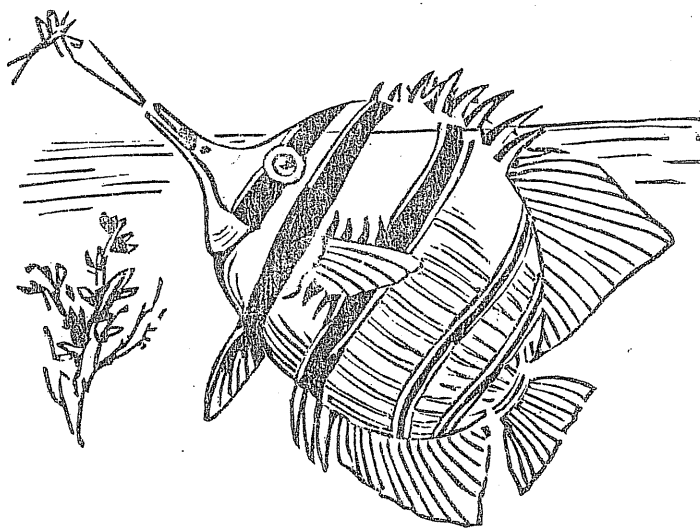
Cũng có con thích cách món ăn đem tận miệng ấy lắm, nhưng khôn nổi không có cân câu. Các cậu nhân người có hạch tiết ra nhớt, liền sục xuống bùn, rồi nằm áp xuống đó thò lưng lên. Chú cá con nào vô ý lảng-vãng tới gần miệng, ắt bị nuốt sống tức thì.



Ở bên Nhật lại có một giống cá không làm nghề câu, mà làm nghề săn-bắn các vật bay trên mặt nước. Bao giờ dỗi, các cậu chơn-vòn thò mồm lên, hễ thấy con muỗi, con ruồi nào lượn trên đám rong, ắt cậu ta rương mũi lên ngậm. Rồi bần một hạt nước lên, trăm phát trúng cả trăm.



Mỗi khi bị cá khác đuổi, giống cá này vẩy cánh lần lên giới, nên chỉ có giới đuôi được (bay được 20 thước).



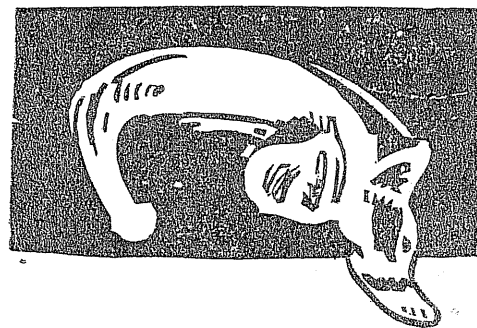
phun mực ra che mặt quân kia, lấy đường tháo chạy, hoặc cũng có giống cũng như con lừa đội lốt sư-tử, tính nết hiền lành, duy thân hình lại phỏng theo một giống dữ để « lòe » các chú non gan.

Còn bắn ra tên tằm thuốc độc có nhiều giống ta đã biết.

Nhưng, những thế nói trên kia, toàn là thế công cả, nhiều giống ở bể biết giữ cả thế thủ.

Như làm thân thể trong vắt lẫn với nước khiến cho kẻ thù đi qua lăm khi không để ý đến. Có lăm giống lội là-là trên mặt nước thì phía trên sắc xanh, khiến chim bề trông lẫn với sắc nước, mà phía dưới trắng để cá lớn ở dưới trông lẫn với sắc giới.

Ngoài ra muốn tránh kẻ địch ta còn thấy con cháu Hải-thần giỏi lắm trò rất kỳ khôi, như thân đang đỏ biến ra trắng, hay biến ra các màu đúng như màu chỗ mình ẩn, hoặc



Cái con vật này không phải là con chó thui. Nó là một con họ hàng với con hươu, con hên, con mực, đuôi thành hình boi chèo, và lội ngửa.

Chàng thứ XIII

35 con thiên lý mã tái thế

Đời văn-minh bao nhiêu, lại sinh ra lăm sự lạ chuyện kỳ bấy nhiêu!

Quý ngài hay đi ngang qua Đà-thành (Tourane) hỏi « Ông Võ-văn-Đạt đường Avenue du Musée thì biết » nhà ông có nuôi nhiều: tặc thường gọi là hiệu xe vàng đó.

Mỗi ngày chạy hai chuyến:

Sáng 4h30, trưa 11h30. Từ Tourane — Nhatrang có chi điểm hiệp cách vệ-sinh, định giá cả phải chăng. Hễ quý ngài cần dùng việc gấp tin bản hiệu ở Tourane biết trước thì sẽ có xe đi suốt tới cấp kỳ.

Nên chú ý. — Chúng tôi chưa có độc quyền lên rước hành khách trên xe lửa. Vậy các ngài bước xuống tàu, ra ngoài gare sẽ có Contrôleurs chúng tôi rước về hội quán.

VÕ-VĂN-ĐẠT

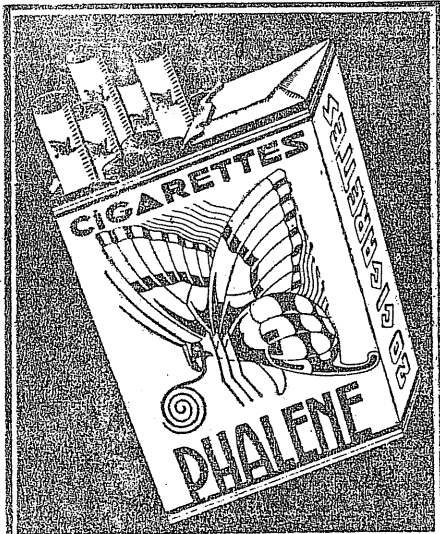
THUỐC LẬU GIA TRUYỀN

Đau dạ-dầy thần hiệu — Chuyên chữa ho lao khái huyết

Từ xưa đến giờ chỉ có thuốc lậu nhãn con Phụng là có chứng chỉ của nhà thí-nghiệm Hanoi, người mắc bệnh khỏi lo về đường sinh-dục, mới mắc ra mủ nhiều, buốt tức đau-đớn, uống thuốc lậu số 19 chỉ trong 12 tiếng đồng-hồ là nhẹ ngay lập tức, giá mỗi ve 0\$60. Còn người đã thành kinh niên, đi tiểu vắn đục, có chất như tơ chuỗi, hay sáng ra còn tí mủ (chroniques, filaments, gouttes militaires) thì uống thuốc số 20 cũng 0\$60 một ve, sẽ khỏi hết những chứng ấy. Giang-mai (tim-la) phát hạch lở-loét, củ đinh thiên pháo, uống thuốc giang-mai con Phụng sẽ chóng khỏi chắc-chắn giá 1\$30 một ve. Đau dạ-dầy (bào tử) ăn không tiêu, no hơi hay ợ, ngậm ngậm đau bụng, thì chỉ uống thuốc đau dạ-dầy con Phụng giá 0\$40 một gói là khỏi tuyệt những chứng ấy, ở hiệu chính Hanoi và nhà Nguyễn-thị-Kính ở Saigon có nhận được nhiều giấy khen, có ông lang chuyên môn chữa ho lao khái huyết kiến hiệu như thần.

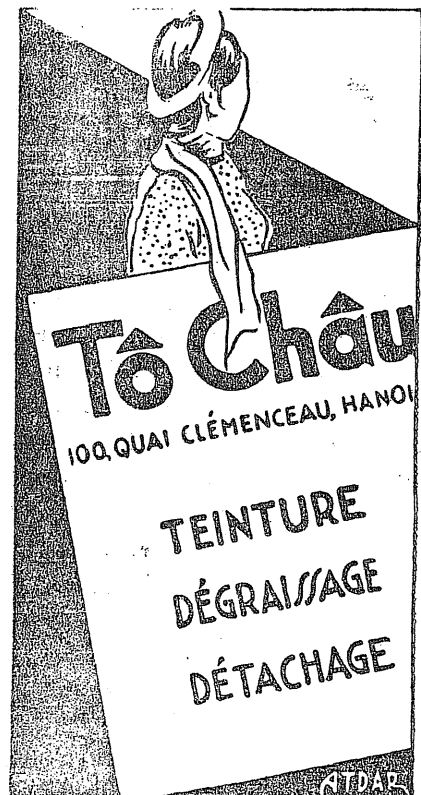
KIM-HƯNG DƯỢC-PHÒNG
81 — Route de Huế — HANOI

Đại-lý: Haiphong 130 Rue Paul Doumer, — Namdinh 28 Rue Champeaux, Hongay 60 Rue Marché — Vinh 44 Rue Maréchal Foch — Thanh-Hóa 32 Grand Rue — Tourane Quang cư Quai Courbet — Saigon Nguyễn-thị-Kính 30 Rue Garros — Dacao 150 Rue Albert 1^{er} — Cholon Đôn huân đường R. Cây mai 235 — Bạc-liêu maison Dược yên — Socrang 101-103 Rue Daingai — Imp. Lý-công-Quán.



Thuốc lá Phalène tuy rẻ tiền, nhưng nhiều người thích dùng hơn cả. Vì thuốc ngon và thơm, hút không ráo cổ.

Ái trữ được 50 bao không thuốc lá hiệu CON BƯỚM mang lại nhà Nam-Long số 30 phố hàng Bưởi đổi lấy một cuốn lịch tàu rất đẹp.



CÔ - ĐÀU PHẢI LỤC - XÌ QUAN VIÊN KHÔNG ĐƯỢC BẬY

Vì điều-tru ra mới biết nòi giống Việt-Nam ngày một lao mòn, một phần lớn bởi những kẻ đi hát bầy bạ nên có nhiều bệnh hoa liễu, bệnh lao, lại có kẻ khảnh-khiết cả gia-tài mà cách chơi « vô ý nghĩa » vẫn còn mãi mãi. Đã yêu cầu Nghi-viên bắt cô-đầu phải lục-xì; Các người đi hát phải biết đánh trống lỏi cổ kim và tán thời (học theo lối tất) biết đủ tiếng lòng cô đầu để họ khỏi giận, biết cả các bài hát cổ kim, phải gìn giữ thân thể; Hiết cách lịch sự không được bậy v. v... Đó là những yêu-diểm của cuốn sách « Học đánh châu và binh phẩm lối hát cô-đầu xưa nay » của Cuồng-sỹ mới in, giá đặc-biệt 0\$30 bán tại nhà xuất-bản: NHẬT-NAM THƯ-QUÁN 104 hàng Gai Hanoi

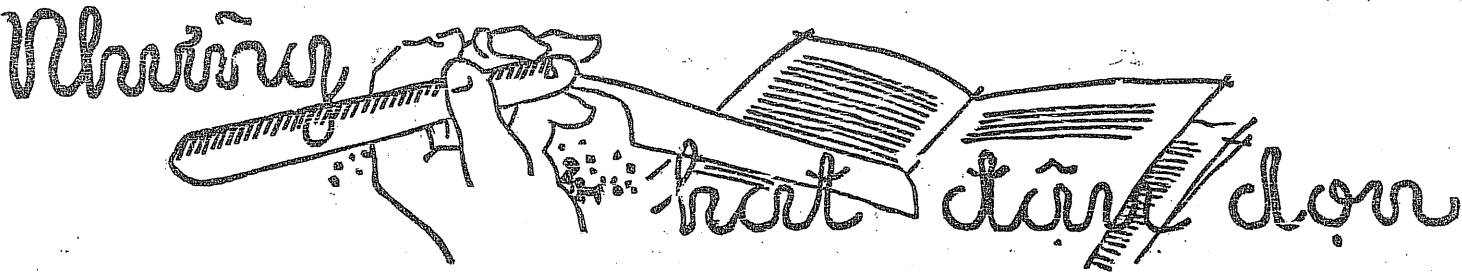
xa mua lẻ thêm cước 0\$20.
gửi Contre remboursement à 0\$60

AI BỊ TÊ-THẤP

Nhức buốt gân xương, tê bì ngoài da, chân tay buồn mỗi hình như kiến cắn, nên dùng thuốc thấp hiệu XONG-THÀNH là chóng khỏi, xa gần nhiều người tin dùng mà ai ai cũng đều khỏi bệnh cả. Thuốc bóp ngoài mỗi chai 0\$30. Thuốc uống trong mỗi hộp 2\$00. Giang-mai mỗi lọ 0\$80 Thuốc lậu mỗi lọ 0\$60. Thuốc uống êm hòa chóng khỏi bệnh. Khi đã khỏi bệnh tình nên dùng 1, 2 hộp Dưỡng-khí bổ-thần hoàn là dứt hết nọc độc. Mọi hộp 2\$00.

XONG-THÀNH

227, Route de Hué — Hanoi



Thế thì chết quách còn gì.

Đông - Pháp ngày 2 và 3 Janvier 1934, trong tiểu-thuyết « Vết thương tình » :

Đêm càng khuya, giọt mưa càng rả rích như trăm nghìn mũi dao lao xuống mặt đất. Bốn chiếc bàn lật lại quay, ông đốc, cô đồ, hai người đẩy cửa ra ngoài.

Ông đốc và cô đồ liệu mình thật ở ngoài, hạt mưa như trăm nghìn mũi dao lao xuống, thế mà hai người dám đẩy cửa ra ngoài, thì mất mạng còn gì, tránh sao được những mũi dao oái-oăm kia.

Mơ màng thế nào được.

Cũng trong bài ấy :

... Chuông nhà thờ xa đưa rền rĩ hòa với trái tim Lê-Dung cũng đập lêu to như tiếng còi tàu. Trước cảnh quanh hương mơ màng như người trôi g mộng...

Trái tim nàng kêu to như tiếng còi tàu thì dữ dội thật! Mà cái tiếng còi tàu hòa với tiếng chuông nhà thờ, thì có lẽ ồn-ào hơn đám rước đèn, còn gì là cảnh quanh hiu để cho nàng mơ màng

Văn chương là... giấy súc sịch.

Văn-Học tạp-chi số 30, ngày 1-1-34, trong bài « luận văn » của Văn-Hải :

Văn chương là gì? Từ đâu mà sinh ra? Có trời đất mới có oái người, có loài người mới có tình tình, có tình tình mới có tiếng nói, có tiếng nói mới có chữ nghĩa, có chữ nghĩa rồi sinh ra văn chương, có văn chương rồi sinh ra học vấn, có học vấn rồi sinh ra tri thức, có tri thức mới nên được văn minh.

Có cái nọ rồi mới có cái kia, có cái kia rồi mới có cái nọ... thế nhưng văn

chương là gì? vẫn chưa ai hiểu. À, có lẽ văn chương là một cái giấy xúc xích dài rặng rặng.

Cái bình vô là cái vết dạn?...

Cũng số V.H.T.C. ấy, trong mục « Thi thoại » của Lê-tràng-Kiều :

Cái bình vô đó thoát tiên chỉ là cái vết dạn rồi khe khẽ nứt dần...

Cái bình vô... là cái vết dạn. Mà cái vết dạn ấy ở đâu? Ở trên cái bình vô. Nhưng cái bình vô, khôn thay, nó lại chỉ là cái vết dạn! Cứ loanh quanh thế mãi thì cho dẫu cái vết dạn nó có nứt dần cũng khó lòng mà đến được cái bình vô.

Đời xưa hay đời nay?

Cũng trong bài ấy :

Những nhà làm thơ bây giờ như Baudelaire, Mallarmé, Verlaine, vân vân...

Baudelaire, Verlaine, vân vân... mà ông Tràng-Kiều gọi là những thi sĩ đời nay, thì tất người ta phải gọi ông Tràng-Kiều là người đời xưa mất. Hay các ông Baudelaire vân vân... là thi sĩ đời nay nhưng sống đời xưa? Thế thì ông Tràng-Kiều lại là người đời xưa mà... sống về đời nay vậy.

NHẤT DAO CAO

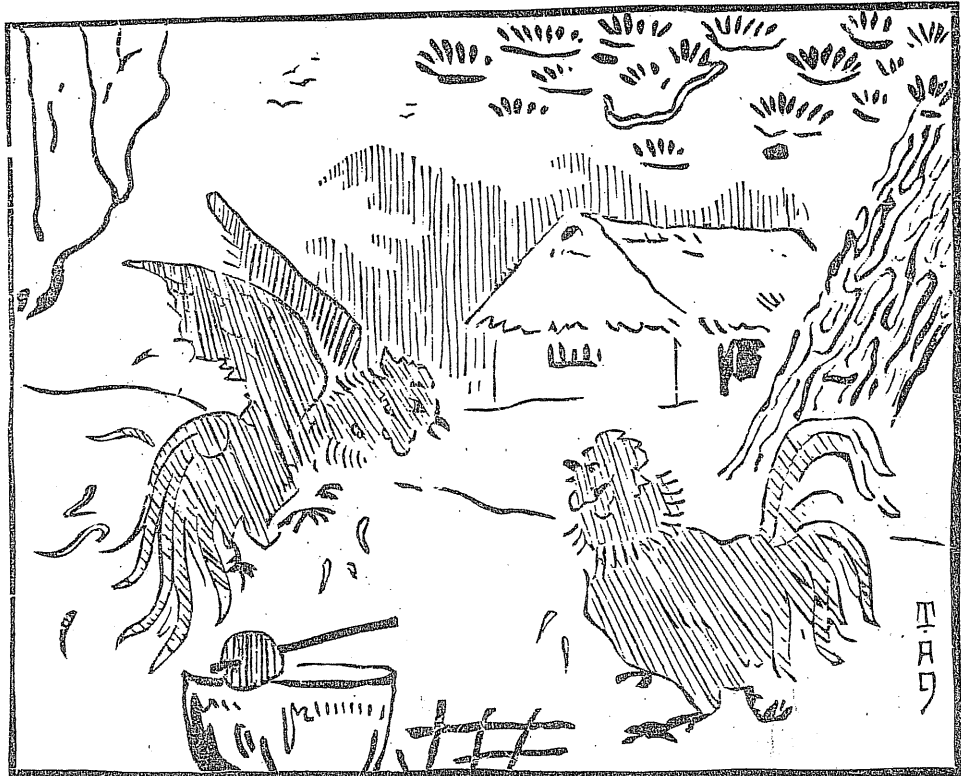
Hàn Lâm viện Đái Đẩu

Oan ông J. J. Rousseau.

Công-Luân ngày 23-12-33, có bài nhan đề là :

Mộng tưởng của khách độc-du (Les rêves du pr. mencur solitaire) J.J. Rousseau.

Ông Pierre Phuróc dịch văn ông Rousseau mà tự ý đổi « Les rêveries »



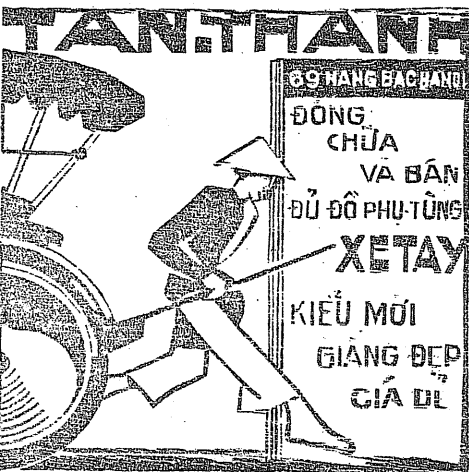
Vắng chủ nhà, gà chơi nhau. Vậy chủ nhà ở đâu ?

THUỐC LẬU THANH-HÀ

Là một môn thuốc chế theo phép khoa-học, uống vào không mệt nhọc, không đi đại rất, không hại đường sinh-dục; chỉ trong 4 giờ đồng-hồ thấy kiến hiệu ngay. Mới mắc (état aigu) dùng số 3, — Kinh-niên (état chronique, goutte matinale, filaments) dùng số 7. Còn Giang-Mai (syphilis), Hạ-cam chancre mou) bệnh nào thuốc ấy chỉ một tuần lễ là khỏi rút nọc. Thuốc Lậu và Giang-Mai THANH-HÀ đều giá 0\$60 một ống. Nhận chữa khoán không khỏi không lấy tiền.

Hỏi tại THANH-HÀ-ĐƯỢC-PHÒNG

55, Route de Hué, Hanoi



ra « Les rêves » để dễ dịch bá-láp, thật là oan cho ông Rousseau quá! Nếu là « Les rêves »... thì phải dịch là « những giấc mơ » mới đúng cho chớ.

Một độc giả ở Saigon

Vượn ngộ gió.

Bạn-trẻ số 3 ra ngày 20-12-33 trong bài « Đám tang con vượn » của bà Ngô-thị Hậu :

... Nó chưa kịp quay lại, bỗng thấy nhói trên lưng... rồi tự rụng lộn nhào xuống...

Khô-g,thưa bà nó thấy nhói trên lưng tức là nó bị dạn, nên nó lộn nhào xuống, chứ có phải nó ngộ gió dẫu mà tự rụng nó lộn xuống.

Chu-thị-Khuyến

Sơn-tây

HỘP - THƯ

Ô V.D. — Tự-lực văn-đoàn sắp cho ra một tờ báo nữa. Khi đó sẽ mời ông lên.

Ô D.P. — Cái đó tùy ngài. Nếu đăng thì sẽ xin tính thế nào để ngài vừa lòng. Cứ làm không thấy đăng tức là không đăng, xin ngài miễn cho phải trả lời vì có gì.

Ô L.T.T. — Mời ông lại tòa báo nói truyện.

Ô M.C. — Truyện « Số độc đắc » của ông không đăng được vì trong một số Lectures pour tous mới ra có đăng một truyện tương tự như thế.

Ô V.V.H. Hưng-yên — Ông cứ gửi. Có độc văn mới liệu được.

XẾP CHỮ Ô

(Giải nghĩa số 79)

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	C	H	I	L	B	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
II	Ô	I	T	U	L	C	M	I			
III	N	T	R	O			H	U	M		
IV	S	O	A	N	S	U	Y	T			
V	R	U							U	T	
VI	M	L	B	P	Y	X					
VII	T	U	U	I	H	O	U	T			
VIII	A	L	T	Â	T	N					
IX	D	T	A	C	T	H	O	N			
X	U	A	C	U	O	C	U	Đ	A		
XI	A	N	H	A	O	B	O	I			

Bác-Sỹ NGUYỄN-VĂN-LUYỆN

8, Rue Citadelle. Téléphone: 304

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN

CHỮA NỘI BỆNH VÀ CHUYÊN

CHỮA BỆNH ĐÀN BÀ TRẺ CON

số 8, phố Đường-Thành

(Đường Cửa-đông sau phố Xe-Đầu)

HANOI

Khí hư Đàn bà con gái ra khí hư bạch trọc bạch đới, kinh kỳ hay đau bụng (đau dạ con) chậm đường tử tức, dùng thuốc số 14 giá 0\$30 một hoàn và số 16 giá 1\$50 một hộp sẽ khỏi.

Tuyệt nọc bệnh tình chưa rút nọc như lậu thì: quí đầu ướt dính, ra gỉ gà, thỉnh thoảng buồn tọng ống đái, nước tiểu lúc trong lúc đục như tiêm-la thì: mảy da dạt thịt, nhức gân mỗi cốt, mình mẩy phát sang, dùng thứ số 17 giá 1\$50 một hộp sẽ hết. Thuốc này vừa sát trùng, tiêu độc, vừa kiên tĩnh, bổ thận tráng dương.

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

241 Route de Hué, 241 — Hanoi

Viên-Đông Tôn-Tịch Hội

Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phật-lăng
một phần tư đã góp rồi

Hội đặt dưới quyền kiểm-soát của Chính-phủ Toàn-quyền Đông-Pháp
Đăng-bạ Hanoi số 419

Tổng-cục ở Hanoi — 32, phố Paul Bert — Giấy nói số 892
Sở Quản-lý ở Saigon — 68, Bd. Charner — Giấy nói số 1099

BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG DÉCEMBRE 1933

Mở ngày thứ sáu 29 Décembre 1933 ở sở Tổng-Cục tại Hanoi do ông LONG Quản-Lý hội chủ tọa, ông Marcel COURT và ông KHUC-TICH dự tọa cùng trước mặt quan Kiểm-Duyệt các hội tư bản Trung Bắc lưỡng kỳ của Chính-Phủ

XỔ SỐ	SỐ PHIẾU ĐÃ TRÚNG	TÊN HỌ NGƯỜI CÓ PHIẾU TRÚNG
Lần mở trước trúng : 5.000\$	26.965	Phiếu này chưa có ai mua
Lần mở thứ hai trúng : 1.000\$	630 ¹	M. Diên-văn-Hậu Agent de Police Rue Fonck Saigon Trú g lnh 200\$ về
	630 ²	M. Brieux Pétra Surveillant à la Mairie Saigon
	630 ³	Phiếu này không hoàn lại vì tiền tháng chưa đồng.
	630 ⁴	M. Hà-thúc-Ngo Rue Giaclong à Tourane Trúng lnh 200\$ về
	630 ⁵	M. Ng.-văn-Thôi Secrétaire P.T.T. 27, d Arras Saigon Trú g lnh 200\$ về
	3.630 ^A	M. Lê-văn-Tôi Institutur à Bung Thudaumot Trúng lnh 500\$ về
	3.630 ^B	M. Chu-văn-Mậu Travaux Publics Kompong Thom Trúng lnh 500\$
Lần mở thứ ba khỏi phải đóng tiền	2.549 ¹	M. Mai-văn-Rợi Propriétaire An-nhon xa Gia-dinh
	2.549 ²	M. Ng.-quang-Thiệu Secrétaire de Chemin de fer Huế
	2.549 ³	M. Ng.-văn-Cót Sous brigadier de police Saigon
	2.549 ⁴	M. Huỳnh-van-Hai 15 Rue Galliéni Saigon
	2.549 ⁵	Mme Ng.-thi-Đạt 18 Rue Faucault Dakao. Những phiếu trúng 200\$00 sẽ được miễn chữ,
	5.549	M. Le Bris 10 Rue Cha gneau Hué. Phiếu 1000\$ đóng ngay một lần sẽ lại hoàn 1000

Kỳ mở số sau định vào ngày thứ ba 30 tháng giêng tây hời
19 giờ 30, tại sở Quản-Lý số 68, Boulevard Charner — Saigon
Món tiền hoàn về cuộc xổ số to nhất kỷ tháng Janvier
1934 định là 5.000\$.

BUÔN Áo
CỤ - CHUNG
VỪA ĐƯỢC NHIỀU
LÃI VỪA ĐƯỢC
TIẾNG LÀ BUÔN
HÀNG TỐT

HIỆU DỆT
CỤ - CHUNG
100, Rue du Coton
HANOI

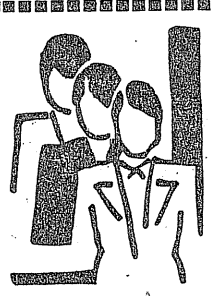


GRANDE FABRIQUE DE PEINTURES



53, Rue de la Citadelle — HANOI

XƯỞNG CHẾ SƠN « Thăng-Long », BÁN BUÔN KHẮP ĐÔNG-PHÁP



ĐỒ-HỮU-HIỆU

TAILLEUR DIPLOMÉ DE L'ÉCOLE INTERNATIONALE DE COUPE DE PARIS

N° 41 Rue du Chanvre

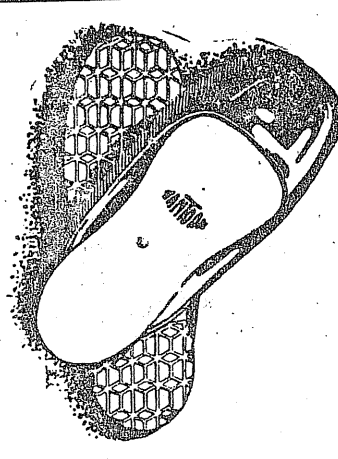
Coupe et façon impeccable et soignée adaptée à toutes anatomies. Aucune augmentation sur les prix courants



KHẮP CÁC NƠI, CÁC BÀ LỊCH DƯ, CHỈ DÙNG PHẦN SẠP NƯỚC HOA... HIỆU



ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN: RONDON & CO LTD 21, RUE JULES FERRY, HANOI



Tết năm nay các ngài dùng giày gì ?

Giày Kim-Thời

Marque, dessin et modèle déposés

Kiểu rất đẹp, mũi lạng Hoa-kỳ rất tốt, đế cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, đi bền gấp bốn lần đế da hay đế crepe, không chượt và toét ra như đế crepe, trông đẹp và nhẹ như đế da, đi mưa không thấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ:

VẠN-TOÀN

95, Phố hàng Đào, 95 — HANOI

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Bệnh lậu mới phát ra mủ, ra máu, buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rút mủ, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rút nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng-bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rút nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, tìm-la phát hạch, lên seoi nóng rét lở-loét quy-đầu đau xương, rất thịt, rức đầu, nổi mề-đay, ra mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-dục. Cũng 0\$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thếp đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ ĐƯỢC-PHÒNG

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN (ở gần chợ Hàm) Hanoi — Téléphone 755



RUỒU-BÒ VIN 33.500

dùng cho

đàn bà ở cũ thì không gì bằng

GIA... : 2 # 10 MỘT LITRE .

BÁN TẠI

PHARMACIE CHA//AGNIE .

59 RUE PAUL BERT . HANOI .

PHARMACIE BROU//MICHE .

36 B° PAUL BERT . HAIPHONG .